Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ 10 | MARS 1940 | SỐ 109

SỰ SỐNG DO SỰ CHẾT

«Hột lúa mì gieo xuống đất, nếu không chết, thì cứ ở một mình ; nhưng nếu chết, thì kết nhiều quả» (Giăng 12 : 24)

THEO quan-niệm của thế-gian thì mục-đích lớn nhứt của đời sống là bảo-tồn sự sống mình. Thiên-hạ cứ đua nhau cạnh-tranh, lấn-áp nhau để đoạt lấy vật-chất, phú-qui của thế-gian. Bao nhiêu người vì muốn gìn-giữ sự sống và tìm-kiếm sự vui-sướng tạm-thời mà bằng lòng bán cả linh-hồn lẫn thân-thể qui-giá. Hễ ai không tin Chúa, ắt không từng biết sự sống vô-hạn, — sự sống bên kia mồ-mả. Đối với người như thế, sự sống là đều chỉ có trong đời nay, là một sự hữu-hạn và mau qua như mây nổi. «Ăn, uống, vui-chơi..... vì ngày mai ta chết.» (Truyền 8: 15; I Cô 15: 32). Đó là khẩu-hiệu và triết-học của đời.

Các quan-niệm nói trên kém xa sự dạy-dỗ của Chúa Jêsus là dường nào! Chúa Jêsus đem triết-học và đạo-lý của trời xuống đất. Đạo-lý và triết-học ấy lấy làm lạ tai cho những người hay vật-lộn, cạnh-tranh, xung-đột, lấn-áp nhau để chiếm lấy một chỗ rộng dưới mặt trời và binh-vực quyền-lợi mình. Đấng Christ phán : «Ai gìn-giữ sự sống mình thì sẽ mất ; còn ai vì cớ Ta mất sự sống mình thì sẽ tìm lại được» (Ma-thi-ơ 10 : 19). Nói theo nghĩa rộng, Đấng Christ có ý phán : «Hãy nhường, thì sẽ được ; — phục, thì sẽ thắng ; — chết, thì sẽ sống.» Thật, đó là một triết-học và một đạo-lý lạ-lùng ; nhưng là một đạo-lý chơn-thật, do chính mình Đấng Christ bày-tỏ và thực-nghiệm cách trọn-vẹn. Chính Ngài không bao giờ đòi một quyền-lợi nào ; nhưng hôm nay, Ngài đã được quyền-phép cả-thể và ngồi bên hữu Thiên-Phụ.. Ngài không hề binh-vực mình khi kẻ thù kiện-cáo và phao-vu ; nhưng, Ngài đã thắng thế-gian, xác-thịt và ma-quỉ, bắt phục sự chết và mồ-mả. Chính Ngài không tự cứu mạng sống của Ngài ; nhưng hiện nay Ngài sống đời đời **«theo năng-lực của sự sống bất-diệt»** (Hê 7 : 15) — vì Ngài đã chết và sống lại, nên Ngài cứu được vô-số linh-hồn trầm-luân.

Đấng Christ là cái «hột lúa mì,» đã gieo xuống đất mà chết, — nhưng, vì mạng-sống đầy-đủ của Đức Chúa Trời ở trong Ngài, Ngài đã cảm-biết rõ rằng bởi sự đau-đớn, và sự chết của Ngài sẽ phát-hiện một sự sống mạnh-mẽ, thiêng-liêng, mà thế-gian chưa hề biết. Nhờ quyền-phép do Ngài từ sự chết sống lại, thì từ «hột lúa mì,» Ngài đã trở nên «Bánh hằng sống» làm thỏa-mãn mọi sự ước-vọng và cần-dùng của linh-hồn ta.

Ôi, mong chúng ta học cho biết chết! Ta hãy chết đối với mình, đối với tội, đối với thế-gian, — chết với Đấng Christ và sống lại cho Đức Chúa Trời. Lúc đó chúng ta mới biết ý-nghĩa trọn-vẹn của Thập-tự-giá Chúa, và sự sống lại của Ngài sẽ không còn là một lý-thuyết hoặc một giáo-lý nữa, bèn là một thực-sự sanh-động trong linh-hồn ta.

LUẬT-PHÁP TRỌNG HƠN

LUẬT-PHÁP là một thứ phụ-tòng tối-cần cho nhơn-loại. Nguyên-tố của người ta đòi phải có luật-pháp. Luật-pháp và sự giữ luật-pháp là điều trọng-yếu nâng loài người lên trên các loài thấp-hèn. Bản-năng tự-nhiên cần có luật-pháp và chế-độ đó là do Trời ban cho, vì mọi luật-pháp chánh-đáng là do nơi Ngài ban-bố. Luật đầu-tiên trong sử-ký loài người là luật của Chơn-Thần. Nhưng, than ôi, người ta đã đi xa-lạc Đức Chúa Trời, chìm-đắm vào tội, quên-bỏ luật-pháp Chúa, nên phải tự đặt lấy luật-pháp, nhiều khi là bất-toàn, bất-công.

Hôm nay, thế-gian và Hội-Thánh đều cần phải biết sự thực-hữu và quyền-phép của **luật-pháp cao-trọng hơn.** Thí dụ: Chúng ta đều biết có luật tự-nhiên **kéo xuống,** nhưng cũng có một luật tự-nhiên **kéo lên!!!** Khói lên,— hơi nước lên,— con riều lên,— bởi luật-lệ nào? Bởi luật của sự **hút lên.** Khoa-học dạy rằng nước hay chảy xuống,—nhưng, mỗi ngày hàng **triệu tấn nước đi lên!!!** Mặt trời hút nước lên theo hình-thể hơi nước,—và người ta đoán rằng, nước hóa nên nhựa mà được hút lên trong các cây-cối khắp thế-gian là nhiều hơn nước trong hết thảy các sông của năm châu!

Một người vô-thần, luận về bổn-tánh tội-lỗi của người ta, thì bảo rằng, đường-lối của người ta bất-đắc-dĩ phải đi xuống, vì tội-lỗi, như một luật định, hay trì-kéo người xuống. Đoạn, ông rút dao trong túi mình ra, để rơi xuống đất làm thí-dụ. Một người tín-đồ đứng đó, bèn nói: «Xin cho tôi mượn dao ấy.» Cầm lấy dao, ông khéo tay tung mạnh lên trần nhà bằng gỗ, dao cắm chặt vào đấy. «Đó,» ông tín-đồ nói, «Ông bảo dao phải xuống, nhưng xem kìa, nó đã lên và cứ ở đấy. Có luật cao hơn và mạnh hơn luật kéo xuống và luật của tội.»

Vậy, người trong Chúa không nên phục luật của xác-thịt và tội-lỗi,— là luật kéo xuống,— nhưng phải phục **«luật Thần-Linh của sự sống trong Christ-Jêsus»** (Rô-ma 8:2),— là luật của đức-tin, sự yêu-thương, và sự tự-do khiến lòng, hồn, trí của ta khuynh-hướng về Chúa và về Trời. Như nước khi tiếp-xúc với sự sống của cây bèn hóa nên nhựa mà được hút lên, thì chúng ta, khi tiếp-xúc với sự sống của Chúa Jêsus, cũng được hóa nên người mới, và bay cao lên trời. CHRIST là Mặt Trời và Sự Sống của ta, hút ta lên đến «nơi cao và thánh» của Ngài (Ê-sai 57:15).

«Luật-pháp nhơn-từ trên lưỡi nàng» (Châm 31:26). Đáng qui-trọng thay là luật-pháp nhơn-từ ấy; nhưng tiếc thay, bao nhiêu người «có lưỡi nhọn như rắn, có nọc độc rắn lục trên môi mình» (Thi 114:3). Luật-pháp nhơn-từ trong môi-miệng là đẹp-đẽ dường nào!!! Luật-pháp ấy sẽ trừ lòng ích-kỷ, sự phàm-tục, lời chua-cay,— và sanh ra lòng vì-nể và tôn-trọng người khác, sự thương-xót và mềm-mại. Trên lưỡi và trong miệng người Truyền-đạo và các tín-đồ không nên có lời trách-móc, mắng-mỏ, gắt-gỏng.

Nhiều người không tin Chúa vì thấy mục-sư hoặc tín-đồ vô-ý nói lời nặng-nề, đanh-đá. Ôi, ta nên vun-trồng cái luật-pháp nhơn-từ nầy, là **«luật vương-đạo»** bảo rằng: «Hãy yêu người lân-cận như mình» (Gia 2:8)— thì ta sẽ càng thấy luật thiên-thượng ấy **«hút»** mình lên.—*W. A. P.*

◇ ◇ ◇

Hỡi Chúa, Lời Ngài được vững-lập đời đời trên trời (Thi 119:89).

SỰ ĐÓNG-ĐINH HIỆN-THỜI

H. LOCKYER

«Đó, họ đóng đinh Ngài»

(Lu-ca 23 : 33)

MỘT đặc-sắc của Kinh-Thánh là có tài thu lại chơn-lý cao-xa vào một phạm-vi rất nhỏ. Văn-chương của thế-gian hay phi nhiều lời để bày-tỏ ý mình, nhưng Kinh-Thánh thu ý lại chỉ bằng vài câu gọn-ghẽ. Như trong câu nầy ta thấy một thực-sự lớn nhứt trong cả sử-ký, được ông Lu-ca thu lại bằng năm chữ thường (nguyên-văn chỉ có ba chữ): «Đó, họ đóng đinh Ngài.» Câu ấy nói cách đơn-sơ, cảm-động về đều mà muôn vạn sách đã thử cắt nghĩa. Mỗi chữ trong câu nầy lóng-lánh như ngọc trai trong chuỗi hột chơn-lý.

«ĐÓ» — là nơi đặc-huệ, là Giê-ru-sa-lem, là thành thánh.

«HỌ» — là dân có chánh-đạo, là dân Do-Thái, là tuyển-dân của Chúa Trời.

«ĐÓNG ĐINH» — là sự hình-phạt sỉ-nhục hơn hết, là một cực-hình theo luật-pháp La-mã.

«NGÀI» — là Đấng Cao-thượng tuyệt-đối, là Jêsus, là Con Đức Chúa Trời.

Xin chúng ta kê-cứu mấy chữ nầy theo sự dẫn-dắt của Đức Thánh-Linh, là tác-giả của mấy chữ luyệt-mỹ nầy.

«ĐÓ»

Ta nên ngẫm-nghĩ về nơi Chúa ta bị đóng đinh. Ấy là ở ngoài thành Giê-ru-sa-lem. Giê-ru-sa-lem gọi là «Thành chí-thánh,» vì trong đó có đền-thờ, là nơi cả nước phải hội-hiệp để thờ-phượng Đức Chúa Trời. Hằng năm cả dân Do-Thái hội-hiệp tại Giê-ru-sa-lem để đến trước tôn-nhan của Chơn-Thần. «Giê-ru-sa-lem là nơi người ta phải thờ-phượng.» Chúa chúng ta đã bị đóng đinh tại đó. Lũ người giết Ngài không kể Ngài là xứng-đáng chết trong thành-phố, nên phải chết bên ngoài tường thành. Dầu vậy, Jêsus bị giết và treo trên cây gỗ ở trong phạm-vi của thành gọi là **«thánh.»**

Ấy là một sự mâu-thuẫn lớn dường nào!! Đấng Chí-Thánh chịu sỉ-nhục, hấp-hối và phải chết ở trong nơi chí-thánh của địa-cầu!! Vả, hiện nay Đấng Christ cũng lại bị đóng đinh trong những chỗ người ta xưng là nơi «thánh» để thờ-phượng. Có nhiều đền-thờ và giảng-đường do loài người dựng lên cho các giáo-hữu hiệp lại mà thờ-lạy Chơn-Thần, nhưng không thờ Con Ngài, vì họ không tôn-trọng, yêu-mến, tin-cậy, tuân theo, hoặc tiếp-nhận Ngài, như là Vua vinh-hiển. Có khi Đấng Christ bị đâm trên tòa giảng. Nhiều khi Gô-gô-tha hiện-thời của Ngài là ở giữa Hội-Thánh. Có nhiều chỗ ta không ngờ đến, là chỗ mạo xưng là «thánh,» mà Ngài vẫn nghe tiếng kêu: «Chúng ta không chịu Người nầy cai-trị.»

Tấn thảm-kịch u-ám của Gô-gô-tha đương còn diễn ra trong những ngày bội-đạo nầy ở giữa phạm-vi của Hội-Thánh. Chúa Jêsus hay bị thương nhiều nhứt ở nơi Ngài có thể trông-mong được tình thân-ái nhiều nhứt. Ta nên nhớ rằng nhà ở và sở làm của ta là nơi đặc-huệ, nếu quả thật ta là người yêu-mến và hầu việc Chúa. Vậy, ta nên rất cẩn-thận, đừng làm cho Chúa bị đóng đinh một lần nữa trong đó.

«HỌ»

Đều không cãi được là dân Do-Thái và dân ngoại-bang đều đã dự phần trong tấn kịch của Thập-tự-giá, nghĩa là cả thế-gian đều mắc tội về sự chết của Đấng Christ. Ấy là Phi-lát, một quan của dân ngoại-bang đã tuyên án nộp Jêsus cho sự chết. Ngài chịu chết như một người ngoại. Lính ngoại-bang đã thực-hành việc ác, là giết chết Chiên Con không ti-tích của Đức Chúa Trời.

Nhưng, ta đừng quên rằng các người ngoại-bang đó chỉ là đồ dùng thôi. Phi-lát đã thử cứu Đấng Christ khỏi tay đồng-bào của Ngài, là người có lòng hung-ác. Vậy nên, cái tội bất-nghĩa và hèn-hạ ấy phải đổ trên dân Do-Thái hơn là dân ngoại-bang.

Hãy nghe đều ông Phi-e-rơ nói trong ngày Ngũ-Tuần: «Hỡi người Is-ra-el..., Jêsus ở Na-xa-rét..... các ngươi đã bắt, dùng tay độc-ác đóng đinh và giết Ngài.» Không lạ gì mà bọn Pha-ri-si, bọn văn-học và các quan đều phải đau lòng!

Rõ-ràng ở đây có một sự mầu-nhiệm lớn, vì chính những người có tiếng sốt-sắng theo đạo trong một dân tự xưng là «thánh,» đã mắc đại-tội giết Đấng Christ. Những người đã ân-cần, chú-trọng sự giữ luật-pháp, sự thờ-phượng trong đền-thờ đến nỗi đã quở-trách Đấng Christ khi họ tưởng Ngài phạm đến ngày Sa-bát,—chính những người đó đã đóng đinh Ngài. Ngài không bị vây lấy bởi một lũ người giả-man ngu-dốt đòi huyết Ngài đâu, bèn là bị từ-chối, truy-tầm, truất-bỏ, đánh-đập và xâu-xé bởi những người tự xưng là **«thánh.»**

Ôi! Ta sao hiểu được rằng dân-tộc mà Chúa đã sinh-trưởng, ở trong đó, là bà-con xác-thịt của Ngài, lại chính là người đã vô-tình hớn-hở về sự chết sỉ-nhục của Ngài! Vả lại nữa, dầu mới nghe thì cho là rất lạ, đời ta cũng tái-phạm tội ấy. Vì hôm nay, Jêsus vẫn bị thương trong nhà bạn-hữu Ngài. Kẻ thù vẫn còn trong nhà Ngài. Chớ những người phàm-phu tục-tử, chìm-đắm trong tội thường rất cảm-động khi đối-diện với lẽ thật của Ngài. Nghe giảng về Thập-tự-giá, họ ngã xuống dưới chơn Ngài, đem lòng yêu-thương, phục-tùng, rồi được dấy lên mà hóa nên người tốt-lành bởi ân-điển Ngài.

Phải, ấy không phải người lạc lối và vô-tín lại đóng đinh Ngài nữa, nhưng chính người thuộc gia-quyến Hội-Thánh, là người tự xưng mình có đạo, nhưng khinh-bỉ lời Chúa mà vội đem Ngài ra núi Gô-gô-tha.

Mục-sư và tín-đồ nào bỏ Lời Chúa mà theo thuyết tân-thời, thì phải kể là bọn giết Chúa. Dầu họ từ-chối, nhưng

đều đó là thật, vì họ từ-chối sự giáng-sanh lạ-lùng, sự vô-tội và quyền-phép cao-cả của Chúa Jêsus. Như thế thì có khác gì bọn Pha-ri-si đã gầm-thét rằng: «Hãy đóng đinh hắn?» Ta nên tự xét lòng riêng của mình. Một đều rất buồn-thảm, là ta có thể thêm vào vết đau-thương của Chúa.

Khi ta không kể đến Ngài, không nghe tiếng Ngài, bỏ ý Ngài, ấy là ta lại đâm hông Chúa lần nữa. Khi ta dập tắt tiếng dịu-dàng của Đức Thánh-Linh trong lòng, thì ta làm đau lòng Chúa Jêsus nữa. Ta dùng những đinh tự-ái, tự-tôn, tự-kiêu, tự-mãn, để đóng Ngài vào Thập-tự-giá, ấy là những đinh đau-đớn và cay-đắng hơn hết! Hỡi anh em, chúng ta hãy thêm sự vui cho Ngài thay vì sự đau-khổ!

«ĐÓNG ĐINH»

Vì đã quen dùng, nên khi gặp chữ đó trong Tân-Ước, hay là nghe nói đến, ta không còn lấy làm ghê-sợ nữa.

Đối với dân Do-Thái, sự đóng đinh là một tử-hình kinh-khiếp vô-cùng, vì cây thập-tự là thứ cực-hình như tử-hình bởi máy chém ngày nay. Như chúng ta sẽ lấy làm đau-đớn khi nói về một người trong gia-quyến mình đã bị lên máy chém, thì sự đóng đinh cũng đem theo sự xấu-hổ khôn xiết như thế. Ta nào mô-tả được sự sỉ-nhục, thương-khó và đau lòng của Đức Chúa Jêsus và người yêu-mến Ngài đã phải cam chịu đối với sự chết như thế!

Đóng đinh—bị lôi-kéo ra,—bị đánh đòn,—bị đóng đinh vào cây gỗ,—thân-thể trần-truồng và tuôn huyết; bị treo giữa trời đất sáu tiếng đồng-hồ, đắng-cay, đau-đớn, hấp-hối, chết! Không lạ gì mặt trời phải khuất mặt, làm cho cả thế-gian phải tối mịt, dầu lúc đó là ban trưa. Dường như cõi thiên-nhiên không dám nhìn xem Đấng Tạo-Hóa bị trần-truồng, sỉ-nhục, đau-khổ và chết ở đó, nên mặc cho Ngài một áo bằng sự tối-tăm.

Đóng đinh! — Ôi, Ngài vẫn còn bị đóng đinh như Kinh-Thánh nói, «Họ đóng đinh Con Đức Chúa Trời trên Thập-tự-giá một lần nữa.» Mỗi khi ta chối-bỏ Chúa Jêsus và khinh-bỉ ơn Ngài, chống-cự Thánh-Linh Ngài, thì ta đóng đinh Ngài vào Thập-tự-giá của sự chối-bỏ. Mỗi khi ta phục ma-quỉ, ấy là chúng ta đặt trên trán vinh-hiển Chúa Jêsus một mão ác-nghiệp bằng gai nhọn. Nhưng há chẳng phải một lần chết khổ-sở như thế chưa đủ sao, một Gô-gô-tha chưa đủ sao? Chúa Jêsus há chẳng đã chịu đủ sự khổ-sở, đau-đớn mà không cần ai thêm vào đó nữa sao? Khi anh em hãm-ép tiếng của lương-tâm và giả điếc không nghe tiếng kêu-gọi của Đức Chúa Trời, thì anh em lại giết Con Ngài một lần nữa.

Khi Chúa đến gần anh em hầu cho anh em lựa-chọn Ngài, thì các dục-vọng xấu-xa của xác-thịt kêu lên: «Hãy đóng đinh Ngài!» Đều càng thêm khổ là nhiều khi anh em hiệp với dục-vọng xác-thịt mà đòi trục-xuất Đấng Christ khỏi đời sống anh em.

Tiếng của đoàn dân vô-tín, và của các thầy tế-lễ đã thắng, Kinh-Thánh nói thế. Nhiều tội-nhơn cũng nghe theo tiếng dỗ-dành của thế-gian, xác-thịt, ma-quỉ hơn là nghe tiếng của Đức Thánh-Linh trong lòng, là tiếng thân-thiết thầm bảo phải tha Jêsus mà cho Ngài làm Vua của đời sống mình.

«NGÀI»

Cả thế-gian đồng-ý tán-thành sự hình-phạt của hai kẻ trộm-cướp, vì theo chính lời họ, họ bị hình-phạt xứng với việc họ làm; nhưng Chúa Jêsus là Đấng thánh nhứt, tốt nhứt, thiêng-liêng nhứt, đã sống giữa loài người, thì làm sao Ngài phải chịu một sự chết quá tàn-ác như thế? Hãy nhắc lại lời đố-thách của Chúa, «Các ngươi có ai bắt Ta thú tội được chăng?» Cũng nhắc lại lời chứng-nhận của Phi-lát về sự vô-tội của Ngài; và lời tuyên-bố của thầy đội về sự công-bình của Ngài! Nhưng dân Do-Thái đã vô-tình đóng

đinh Ngài, là Chiên Con không tì-tích, là Chúa vinh-hiển.

Dầu vậy, Chúa rất là oai-nghiêm, đến nỗi đang khi họ giết Ngài, Ngài lấy thiện trả ác mà cầu-xin cho họ được tha tội; và sau khi Chúa sống lại Ngài bảo các môn-đồ phải bắt đầu làm chứng về Ngài tại thành Giê-ru-sa-lem, là dân và thành gọi là «thánh,» mà không thánh, đã giết Ngài. Ôi, ân-điển của Chúa thật tuyệt-đối vậy!

Rất cám ơn Chúa, ân-điển Ngài vẫn không hề thay-đổi; vì tội-lỗi của ta nghịch cùng Ngài lớn bao nhiêu, thì ân-điển của Ngài đối với ta càng trổi hơn bấy nhiêu. Tình yêu-thương của Ngài không hề phai-lạt, dầu bị khinh-bỉ và chối-bỏ.

Đấng bị thế-gian vô-tình từ-chối, còn sẵn lòng tha-thứ và rửa sạch tội; dầu anh em đã nghìn lần từ-chối Ngài, nhưng Ngài còn chờ-đợi để cứu-rỗi linh-hồn anh em. Bàn tay, mà anh em đã dự phần đóng đinh vào cây gỗ, hiện bây giờ lấy tình yêu-thương mà gõ cửa lòng anh em.

Nếu, đối với anh em, Chúa Jêsus còn bị treo trên cây gỗ, còn bị khinh-bỉ và chối-bỏ, thì anh em hãy cho Ngài xuống ngay! Thay vì mão gai nhọn và gươm dáo bén đâm thủng, hãy dâng tình yêu-thương của tấm lòng cho Ngài. Hãy lấy lòng đau-đớn thật-thà mà cầu-xin với Ngài: «Lạy Cứu-Chúa bị đóng đinh, nay đã sống lại để cứu tôi, xin tha tội tôi và cứu-rỗi linh-hồn tôi. Xin đến ngự trong nơi sâu-nhiệm của lòng tôi.» Nếu cầu-nguyện như thế, chắc không cần đợi lâu, Ngài sẽ đáp lời ngay. Trung-tín theo lời Ngài, Chúa sẽ nghe đang khi ta cầu-xin. Trước khi dứt lời, Cứu-Chúa sẽ ngự vào đời sống anh em, và anh em sẽ thuộc về Ngài. — *King's Business.*

TRƯỚC MẮT THÔNG-SUỐT CỦA CHÂN-THẦN

MỤC-SƯ *J. Wesley* có nói: «Nếu tin có Chân-Thần chung-quanh giường anh, ở trên đường-lối anh, và nhìn-xem mọi cách cư-xử của anh, thì hãy rất cẩn-thận đừng làm đều nhỏ nhất nào, nói một lời nhỏ nhất nào, đừng chiêu-lụy một tư-tưởng nhỏ nhất nào mà có thể làm mất lòng Ngài. Ví dụ, nếu có một Thiên-sứ đứng bên cạnh anh bây giờ, để mắt trên anh, thì anh há chẳng phải cẩn-thận không làm đều gì hoặc nói lời nào có thể mất lòng Thiên-sứ ấy sao?

Ừ, dầu đến một người đồng-loại, là người có đạo-đức, mà đứng bên anh thì anh há chẳng phải quan-tâm về cách hành-vi cử-chỉ của anh sao? Thế thì, anh càng phải cẩn-thận hơn, khi anh biết rằng ấy chẳng phải một người đạo-đức, hoặc thiên-sứ Thánh của Chân-Thần, nhưng chính là Đấng Chí-Thánh đương đứng tra-xét lòng, lưỡi, tay và mọi việc làm của anh. Chính Ngài sẽ đòi anh phải thưa lại với Ngài về mọi sự suy-nghĩ, nói-năng và việc làm của anh. — *Evangel.*

ĐỀU LÀM CHO NGƯỜI TRỞ NÊN VÔ-GIÁ-TRỊ

BÀ *Asquith* thuật chuyện một người vô-nghề-nghiệp, đầy đây mai đó; bà hỏi người nầy làm sao biết định đi phương nào; người trả lời: «Tôi cứ xây lưng cùng gió» (nghĩa là không hề đi ngược gió).

Vì cớ đó người không ra chi, người thiếu dũng khí để đi ngược gió; nếu đã có can-đảm, thì chắc không còn là người mạt-lưu của xã-hội mà sẽ thành người có giá-trị. Than ôi, bao nhiêu người có túi bạc đầy tiện mà vẫn còn như người nói trên đây! Họ cứ xây lưng cùng gió, tìm cách đi xuôi; như vậy họ không biết vui lòng bởi thấy công khó mình được thành-tựu.

SỐNG LẠI KHỎI VÒNG KẺ CHẾT

(Đọc Phi-líp 3 : 10-16)

D. M. PANTON, LUÂN-ĐÔN, NƯỚC ANH

HỘI-THÁNH ngày nay đã gần đến kỳ «phá vỡ phần-mộ» và sự xuất-hiện của người thánh. Nếu những vấn-đề thuộc về biến-động phi-thường ấy, trước đã quan-trọng và cần-cấp, thì hiện bây giờ lại quan-trọng và cần-cấp bội phần hơn. Nếu sự lưu-lạc trong đồng-vắng chỉ về cuộc hành-trình của tín-đồ, thì xứ Ca-na-an và sự qua sông Giô-đanh tỏ-bày về sự sống lại và sự «cất lên» của chúng ta. «Qua ba ngày» — (qua ba ngày Chúa sống lại) — hòm Giao-ước (là hình-bóng chỉ về Đấng Christ thành Người) sang qua sông Giô-đanh, — còn dân Is-ra-el đi theo hòm Giao-ước, phải cách độ hai nghìn cu-đê. Vả, sắp đầy-đủ hai nghìn năm của thời-kỳ nay, và Lãnh-tụ Giô-suê (Jêsus), khẩn-cấp bảo rằng: «Hãy làm cho mình nên thánh, vì ngày mai Chúa sẽ làm những việc lạ-lùng giữa các ngươi» (Giô 3 : 1-5). Thời-kỳ phép lạ sắp đến. Theo cách tính lịch của ông *Martin Anstey*, là cách tính lịch đúng nhứt, thì đến 1958 là đủ 2.000 năm của thời-kỳ nầy (tức là từ khi Chúa giáng sanh). Nếu trừ ra ít nhứt là bảy năm (có lẽ nhiều hơn) về kỳ Chúa sẽ cất Hội-Thánh lên, thì mạng-lịnh: **«Hãy làm cho mình nên thánh»** đánh vào tai ta cách mạnh-mẽ biết bao.

Bình hoa huệ

Sự phấp-phỏng của Phao-lô

Một lẽ vững-chắc, là khi Phao-lô nói về *«exanastasis»* (Phil. 3 : 11), là sự sống lại đặc-biệt, ông không biết chắc mình được dự phần trong sự sống lại đó. Cách ông nói tỏ ra sự phấp-phỏng đó — **«Nếu bởi bất cứ phương-thế nào tôi được đạt đến sự sống lại từ trong kẻ chết»** (Phil. 3 : 11); nghĩa là dầu ông nhắm thấy mục-đích, nhưng cũng hiểu rằng có thể lỡ mất dịp, và bị thất-bại. Giám-mục *Ellicott* luận: «Từ-liệu nầy tỏ quan-niệm về sự **làm thử**, chưa chắc sẽ kết-quả thế nào.» Giám-mục *Lighfoot* nói: «Đây Sứ-đồ Phao-lô không nói quả-quyết một đều đã chắc được, nhưng chỉ tỏ một hi-vọng khiêm-nhường.» Ông Phao-lô khó tìm được chữ xứng-hiệp để tỏ ý trong câu nầy: **«nếu»**—tỏ đều chưa chắc; — «bởi bất-cứ phương-thế nào» — tỏ đều bất-xác-định; — «tôi được đạt đến,» tỏ sự khả-năng qui-báu.

Sự sống lại thiêng-liêng

Một lẽ vững-chắc nữa tỏ ra phản-diện về vấn-đề nầy. Chữ «sống lại» có khi dùng cách thiêng-liêng để tả-vẽ sự sống lại khỏi sự chết của tội-lỗi và của thế-gian; nhưng trong câu nầy, Phao-lô chắc không muốn nói thế đâu; vì ông và các thánh-đồ đều đã được sống lại cách thiêng-liêng ấy rồi. Theo lời làm chứng của ông, «anh em được chôn với Ngài trong lễ Báp-têm, và trong đó anh em cũng được sống lại (với Ngài)» (Cô 2 : 12). Người nào chưa được sống lại khỏi phần-mộ của tội-lỗi, thì không được làm con-cái Đức Chúa Trời. Nếu Phao-lô, nay đã gần xong cuộc chạy-

đua, mà chỉ còn ước-mong một ngày kia sẽ thoát khỏi một sự chết thiêng-liêng, thì đều đó là vô-lý. Quyết rằng ông không dùng chữ «sống lại» ở đây theo nghĩa bóng để chỉ tỏ sự từng-trải thiêng-liêng của tín-đồ trong đời nầy.

Sự sống lại toàn-thể

Có một lẽ vững-chắc nữa tỏ ra phản-diện, nhưng rất quan-hệ và tỏ-tường. Ấy là Phao-lô chưa chắc được dự phần trong sự sống lại nầy, thì rõ rằng ông không có ý nói về sự sống lại toàn-thể; vì đến ngày sau-rốt, các tội-nhơn ác nhứt, dầu không ưa và không muốn, nhưng bất-đắc-dĩ cũng phải sống lại. Chúa phán: «Mọi người trong mồ-mả phải ra khỏi» (Gi. 5: 28); những «kẻ ngủ trong bụi đất phải thức dậy... kẻ, thì chịu sự xấu-hổ nhơ-nhuốc đời đời» (Đa. 12: 2). «Như trong A-đam mọi người đều chết, thì cũng một lẽ ấy, trong Đấng Christ mọi người đều sẽ sống lại» (I Cô 15: 22). Phương chi mỗi tín-đồ lẽ nào lại chẳng khỏi mồ-mả? «Ý-muốn của Đấng đã sai Ta đến, là hễ sự gì Ngài đã ban cho Ta, thì Ta không làm mất, nhưng Ta phải làm cho sống lại nơi ngày sau-rốt» (Gi. 6: 39). Vậy, đối với Phao-lô, là nhà hùng-biện phô-bày chơn-lý về sự sống lại, là người hay tuyên-bố về sự sống lại của muôn dân nữa, nếu chính ông còn nghi-ngờ về sự sống lại của mình, thì ấy là ông sẽ đánh đổ đức-tin và từ-chối Chúa của mình.

Sự sống lại lựa-lọc

Nhưng Phao-lô bày-tỏ chơn-lý đích-xác nầy đến nỗi không còn chỗ nào hiểu sai được.

Nếu nói rộng ra theo ý của Phao-lô, thì ông sẽ nói: «Nếu bởi bất-cứ phương-thế nào tôi được đạt đến sự sống lại lựa-lọc từ trong vòng kẻ chết.» Ấy là một sự sống lại đặc-biệt, không phải chỉ ra khỏi đất, nhưng là ra khỏi vòng những người hãy còn ở trong sự chết, tức là sự **«sống lại thứ nhứt.»** Các môn-đồ Đấng Christ đã lấy làm khó hiểu đều ấy khi Ngài dự-ngôn về sự sống lại của Ngài khỏi vòng kẻ chết. Cũng như Ma-thê (Gi. 11: 24) họ chưa hề tưởng-tượng đến sự xuất-hiện khỏi mồ-mả ngoài ra sự sống lại chung của cả nhơn-loại—«Họ hỏi nhau, sự từ kẻ chết sống lại là gì» (Mác 9: 10).

«Sự sống lại đầu-tiên cố-nhiên là sự sống lại từ trong vòng kẻ chết» *(Govett)*: ấy là sự xuất-hiện đầu-nhứt từ trong mồ-mả; tự-nhiên phải có sự sống lại khi sau của những kẻ chết còn lại; «còn những kẻ chết khác không được sống lại cho đến khi một nghìn năm đã xong rồi» (Khải 20: 5). Nếu hiểu rằng sự sống lại lựa-lọc là một phần thưởng quí-giá mà Chúa kêu-gọi chúng ta phải tranh-đua để giựt lấy, thì ta dễ hiểu sự phấp-phỏng của Phao-lô. Như Bác-sĩ Hutchinson nói: «Rõ-ràng câu nầy không chỉ về sự sống lại toàn-thể của người chết đâu. Mọi người tự-nhiên phải bước đến chỗ đó, không cần phải tranh-đua gì. Ấy là sự vững-chắc theo luật của Trời. Không ai thiếu mất, hoặc tránh khỏi được. Nhưng đều mà ông Phao-lô nói đây là chỉ về một phần thưởng lớn, sau khi trải qua nhiều cảnh-ngộ hiểm-nghèo và khó-khăn, thì mới đạt đến. Ấy là đều cũng gọi là **sự sống lại tốt hơn** (Hê 11: 35); **sự sống lại của người công-bình** (Lu-ca 14: 14; Sứ 4: 2); **sự sống lại thứ nhứt** (Khải 20: 5). Ấy là sự sống lại qui-trọng hơn hết.»

Phần thưởng qui-trọng

Vậy, ta thấy câu nầy chứa một ý-nghĩa lạ-lùng và quan-hệ, nhiều khi bị Hội-thánh bỏ quên, hoặc từ-chối. «Đạo-lý nói đây tỏ cái phước-hạnh của các thánh-đồ trong ngày sống lại thứ nhứt là lớn-lao đến nỗi chúng ta nên vui lòng chịu mọi sự hiểm-nghèo và dùng bất-cứ phương-thế nào để đạt đến phước ấy.» *(Manton)*. Phao-lô nóng lòng vồn-vã bày-tỏ sự phấp-phỏng của mình—«Ấy **không phải** tôi đã giựt giải» (câu 12),—giựt giải nghĩa là được **chứng-chỉ** về sự sống lại thứ nhứt.

Chắc không ai tưởng rằng ông đã giựt giải đó đang khi bị ở trong nhà lao La-mã—«hay là đã được trọn-vẹn rồi đâu: Hỡi anh em, chính mình tôi không kể (dầu người khác nghĩ thế nào đi nữa) là đã nắm lấy rồi đâu» (câu 12). Nếu những lời mà ông Phao-lô nói đó nghĩa là ông Phao-lô với mọi tin-đồ nữa chắc-chắn được dự vào sự sống lại lựa-lọc mà ông luận đến, thì những từ-liệu nầy không có ý-nghĩa gì nữa. Nhưng, trái lại, Phao-lô nhờ Thánh-linh chỉ-dẫn, giải-quyết vấn-đề nầy cho chúng ta hết thảy bởi lấy chính mình ông mà nói; vì không ai cãi được, nếu Phao-lô không đạt đến thì không ai còn đạt đến. Phao-lô là Sứ-đồ cao-niên, là tôi-tớ vô-song, chẳng những tưởng rằng ông chưa giựt giải, nhưng cảm-hóa bởi Thánh-Linh, ông quyết rằng chưa được — «Tôi không được trọn-vẹn» (câu 12). Mãi đến khi ông sắp bị chém đầu và mạng sống ông phải «đổ ra làm lễ quán,» thì ông mới biết chắc được mão triều-thiên ấy. Vậy nên, cho đến khi tới cuối-cùng cuộc chạy-đua, thì chúng ta đều nên theo gương sáng của Sứ-đồ khi ông nói: «Nhưng tôi cứ làm một đều—là quên lửng những sự đằng sau mà bươn theo những sự đằng trước, tôi đuổi theo mục-đích, để giựt giải về sự kêu-gọi cao-thượng của Đức Chúa Trời trong Christ-Jêsus» (câu 13, 14).

Sự sống lại thứ nhứt

Chơn-lý không hề chỉ vịn vào một câu Kinh-Thánh. Đấng Chí-Cao đã phán rằng: «Bởi hai ba người làm chứng, mọi lời mới được vững lập.» Vậy Chúa Jêsus và Sứ-đồ Giăng hiệp với Phao-lô mà làm chứng về sự sống lại thứ nhứt sẽ là một **địa-vị** hơn là một **hành-vi,** và sự thánh-khiết riêng của ta là **cái cầu** để đi qua sông Giô-đanh. Vạch-vẽ sự sống lại thứ nhứt và Nước Trời, Chúa Jêsus phán về những kẻ được dự vào đó mà rằng: **«Những người được kể là xứng-đáng để đạt đến đời ấy và sự sống lại từ trong kẻ chết»** (Lu 20: 35). Ông La-xa-rơ được sống lại, nhưng không phải là sự sống lại thứ nhứt mà ông Phao-lô nói đây. Sự sống lại thứ nhứt là một **địa-vị** gồm có một **hành-vi.** Trái lại, sự sống lại như La-xa-rơ đã được, không có địa-vị, chỉ là một hành-vi thôi. Từ-liệu «xứng-đáng» không hề dùng về sự **kể cho** là xứng-đáng, nhưng chỉ về sự xứng-đáng **riêng** thật có. Lại nữa, chữ «kể là xứng-đáng» nầy càng mạnh hơn, vì có ý nói về sự xứng-đáng trọn-vẹn; chữ nầy dùng mỗi khi có phần thưởng, như được thoát khỏi bởi sự **«cất lên»** (Luca 21: 36); được dự vào sự **sống-lại thứ nhứt,** (Luca 20: 35); và được dự vào **thiên-quốc** (II Tê 1: 5), cả đều chú-trọng sự **xứng-đáng** là điều-kiện cốt-yếu để được dự phần thưởng lớn của Đức Chúa Trời. Vậy, sách Khải-huyền bày-tỏ đều cốt-yếu cho được vào **địa-vị** ấy (không phải là **hành-vi**) mà rằng: **«Phước và thánh là người có phần trong sự sống lại thứ nhứt... họ sẽ trị-vì với Ngài 1000 năm»** (Khải 20: 6). Những người tử vì đạo đã tin chắc mồ-mả phải trả họ lại, nên họ không chịu nhận sự giải-cứu, và lại càng không chịu bội-đạo, vì muốn tỏ-bày sự thành-tín của mình; như vậy, họ mong được sự «sống lại tốt hơn» (Hê 11: 35). Vậy, lời của Phao-lô đây tỏ đường dẫn thẳng đến phần-mộ **trống không,** và đường ấy tức là thông-công trong sự thương-khó của Chúa.

Tái-bút

Đức Thánh-Linh vì biết trước Hội-Thánh sẽ nguội-lạnh về **chơn-lý khó ăn nhưng rất bổ nầy,** thì dùng một lời khuyên bảo dịu-dàng mà kết-luận: «Vậy, những người nào trọn-vẹn trong chúng ta, phải có ý-tưởng đó; và nếu anh em tưởng đều gì khác Đức Chúa Trời cũng sẽ tỏ-bày đều đó cho anh em» (Phil. 3: 15),—nghĩa là nếu lầm tưởng không có phần thưởng nào như thế trong Tin-Lành, hoặc tưởng một tín-

(Coi tiếp trang 70)

«Kính thưa Hội Tin-lành Đông-Pháp,

Tôi vừa được tin ông Hội-Trưởng Mẫu-Hội từ *New-York* cho hay rằng Mẫu-Hội kính mời các chi-hội Tin-lành khắp thế-gian *dự Tiệc-Thánh* trong ngày lễ Phục-Sinh tới đây, là Chúa-nhựt 24 Mars 1940, *đúng 11 giờ trưa*, để chúng ta có thể thông-công với nhau trong giờ ấy. Xin các quí chi-hội đều chú ý cho. Xin thật cám ơn.» —*E. F. Irwin.*

BẮC-KỲ

Bắc-giang.—Bổn-hội có mở cuộc giảng phấn-hưng và bố-đạo từ 18 đến 23 Novembre 1939, có mời hai ông Mục-sư Lê-văn-Thái và Đương-tự-Ấp đến giảng, kết-quả được 9 người trở lại cùng Chúa và anh em tín-đồ được phục-hưng.—*Lưu-v-Mão.*

Hoàn-dương. — Bản-báo được thư của ông Bùi-văn-Tiện, Thơ-ký Hội-thánh Hoàn-dương, cho hay rằng Chúa có cho Hội-thánh nầy xây-cất được một nhà thờ cho Chúa dầu chưa được hoàn-toàn, nhưng anh em tín-đồ cũng đã có nơi nhóm-họp để thờ-phượng Chúa. Chúng tôi đã làm lễ khánh-thành và dự ngày Noël nhằm ngày 24 Décembre 1939. Vậy có lời đăng lên báo để cám ơn Chúa và xin các anh em yêu-dấu trong Đấng Christ cứ nhớ công-việc Chúa tại đây mà cầu-nguyện nhiều cho. Xin đa-tạ. — *T. K. B.*

NAM-KỲ

Giòng-riêng.—Ông bà Yến được Chúa cảm-động vui lòng đóng một chiếc Tam-bản đáng giá 35$00 dâng cho Chúa để Tiểu-ban chứng-đạo đi làm chứng về ơn Chúa cho đồng-bào. Vậy xin các anh chị em yêu-dấu nhớ cầu-nguyện Chúa cho có người sốt-sắng do Chúa kêu-gọi để đi trong chiếc Tam-bản nầy.

Rạch-giá.—Tạ ơn Chúa, có 18 người tín-đồ hứa dâng phần mười cho Chúa; hiện nay đã làm trọn lời hứa. Cầu-xin Chúa cứ ban phước cho các con-cái Ngài giữ vững lòng trung-tín mà lo việc Chúa cho đến cuối cùng.—*Nguyễn-Đằng.*

Hốc-môn, Bà-điểm.—Tạ ơn Chúa đã cho phép mở một nhà-giảng tại Bà-điểm ngày 15 Septembre 1939.

Khi mới đến đây chúng tôi chỉ đi thăm và làm chứng đạo Chúa từ nhà một. Sau khi mọi sự sắp-đặt xong thì chúng tôi khai-giảng.

Nhân dịp nầy có giảng đặc-biệt luôn trong 3 ngày đêm. Chúa có dùng các ông Mục-sư Ferry, Bùi-tự-Do, Chuông, Tầm và Minh rao-truyền Tin-Lành. Chỗ nầy là một nơi đất đá sỏi, nhưng cũng có 3 linh-hồn trở lại đầu-phục Chúa. Xin các anh chị em yêu-dấu nhớ cầu-nguyện cho chúng tôi. Xin thành-thực cám ơn trước. — *Nguyễn-văn-Tôi.*

Số-Năm. — Chúng tôi hết lòng cầu-nguyện, nên Chúa đã cho phép mở một cuộc giảng Bố-đạo và Phục-hưng. Chúa có dùng ông bà Carlson, ông Thảo, ông Hiệu, giảng-dạy, kết-quả được 9 người tin Chúa và anh em tín-đồ được phấn-hưng đời thiêng-liêng. Tạ ơn Chúa cũng lập được 5 ban chứng-đạo. Chúa dùng 5 ban nầy làm việc cách sốt-sắng, nên trong một tháng mà đã dắt-đưa được 50 linh-hồn tin Chúa.—*Nguyễn-Đằng.*

An-hóa.—Chúa có sai vợ chồng cùng gia-quyến tôi đến hầu việc Chúa tại chi-hội An-hóa từ 1er Août 1939 đến nay, trải qua đã bảy tháng rồi.

Khi chúng tôi mới đến được một tháng, thì lại gặp thử-thách, chính tôi đau, rồi vợ tôi đau, rồi con đau. Song chúng tôi cứ nhờ Chúa, cùng xin anh em cầu-nguyện, nên thấy tay Chúa có chữa lành. Cám ơn Chúa lắm!

Còn việc Hội-Thánh, thấy Chúa có ban phước nhiều, nên không dám làm thinh mà phải đăng vào Thánh-Kinh Báo để qui ông bà cùng tôi tạ ơn Chúa. Vì Ngài có làm việc trong lòng anh em tín-đồ tại Hội An-hóa, nên được sự phấn-hưng thật.

Theo đều tôi thấy, lòng của tất cả anh em tín-đồ đều vui lòng hiệp-tác với gia-quyến tôi mà lo công-việc Chúa. Có đều làm cho tôi vui hơn hết là thấy có một

ông cụ trến 80 tuổi mắt làng, tai lãng, mà cũng còn để ý lo công-việc Chúa. Cụ rất ước-ao Hội-Thánh có một cây đờn để cho cuộc thờ-phượng Chúa thêm vẻ long-trọng tôn-nghiêm. Cụ hứa quyên được bao nhiêu, còn cụ bao chót. Cụ dẫu cao tuổi, song tỉnh-táo, không lẫn-lộn gì. Cụ ưa nói chuyện về Chúa, cám ơn Chúa lắm.

Còn phần nhiều ông bà anh chị còn sức mạnh thì hết lòng lo việc Chúa, kẻ dâng của, người dâng công, làm được 18 công ruộng để lo việc Hội-Thánh. Có ông Võ-văn-An mới dâng cho nhà Chúa ba bộ ván đáng trên 11$00, và dâng 10$00 để làm vách tư-thất ; bà Nguyễn-thị-Hảo dâng một cái ghế bàn dài đáng 8$00. Phần nhiều ông bà trung-tín dâng phần mười cho Chúa, nên số tài-chánh trong chi-hội chẳng những khỏi thiếu, mà lại có dư nữa. Cám ơn Chúa lắm !

Về phần người trở lại tin Chúa được 16 người, và 4 gia-đình nguội-lạnh bị dứt phép thông-công đã ăn-năn và sốt-sắng.

Hiện nay đương trù-tính cất nhà giảng lại. Xin qui ông bà anh chị trong các Hội-Thánh nhớ cầu-nguyện giùm để Chúa ban cho có đủ tài-chánh mà làm cho hoàn-thành. Đa-tạ.—*Nguyễn-văn-Tửu.*

Bến-tre.—Hai ngày trước lễ Noël vừa qua, đương lúc nửa đêm, tôi thoạt nghe một cái rầm trên tòa giảng, liền thức dậy, mở đèn điện ra xem, thì thấy một khoảng đòn tay dài hơn bốn thước tây rơi xuống, tan-nát như tương. Sáng hôm sau, chúng tôi nhóm sửa-soạn lễ và coi kỹ lại; thì thấy nhà giảng đã bị mối ăn, bề trong quá nhiều hư-hại, không thể để đình-trệ lâu năm được nữa.

Ngày 14 Janvier 1940, Ban Trị-sự có nhóm lại cầu-nguyện nửa ngày, và bàn-tính làm lại hết cả trong năm nay. Sự xây-cất lại nầy cũng bạc ngàn mới đủ, nhưng chi-hội chưa có đồng nào. Nhờ Chúa, anh em ở đây cứ bước đi trong đức-tin.

Xin quí Hội-Thánh chung cả Đông-dương làm ơn hiệp ý cầu-nguyện giúp cho chi-hội Bến-tre đạt kỳ sở-nguyện. Cũng cầu-nguyện Chúa cho phép chúng tôi năm nay sẽ khởi cuộc bố-đạo từ xóm, từ làng cách bất-thường. Mong Chúa giúp-đỡ cho mọi việc nầy sẽ được bông-trái tốt-lành càng hơn !—*Lê-văn-Cung.*

TRUNG-KỲ

Faifoo.—Thấy sự thiếu-thốn trong Hội-Thánh đây, Chúa mở lòng cho con-cái Ngài, là bà Chấp-sự Huỳnh-Lạc, dâng một salon, một bộ ghế mây, bốn cái ghế trường và một tấm bảng đóng phía trên trước tòa giảng. Chúa cũng giục lòng ông Trác dâng hai cái ngỗ bằng lim. Tạ ơn Chúa và cám ơn hai tôi-tớ Chúa. — *Lê-Đặng.*

TRONG GIA-ĐÌNH

HỈ-TÍN

Bắc-giang (Bắc-kỳ). — Ông Trần-đình-Năm và cô Nguyễn-thị-Thắm đã làm lễ thành-hôn ngày 21 Décembre 1939. Xin thay mặt Hội-Thánh chúc-mừng đôi bạn vĩnh-phúc.—*Lưu-văn-Mão.*

An-thái-đông (Nam-kỳ).—Ông bà chấp-sự Nguyễn-văn-Giáp có làm lễ thành-hôn cho thầy Nguyễn-văn-Vị cùng cô Trần-thị-Đầu ở Hội-Thánh Cai-Tàu-Hạ. Chúng tôi chúc-mừng đôi bạn được trăm năm bảo-hiệp. —*Nguyễn-văn-Sáng.*

Phú-lãnh (Trung-kỳ). — Cậu Nguyễn-Tập, con ông bà Nguyễn-Trúc, đã đính-duyên cùng cô Trần-thị-Lượng, tại Lạc-Thành ngày 8-10-39.

Cậu Mã-phước-Miễng, con ông bà Mã-phước-Cầm, đính-duyên cùng cô Nguyễn-thị-Thi, tại Lạc-Thành ngày 31-12-39.

Cậu Hồ-đắc-Vịnh, con bà Giáo-Thái, đã đính-duyên cùng cô Lưu-thị-Pháp, tại Phú-Lãnh ngày 31-12-39.

Xin chúc-mừng các đôi bạn được đầy sự yêu-thương của Chúa để làm sáng Danh Ngài.—*Hoàng-trọng-Vân.*

Trạm-hành (Trung-kỳ). — Cô Nguyễn-thị-Thừa, ái-nữ ông bà Nguyễn-văn-Sanh, đẹp duyên cùng thầy Phan-xuân-Dương, Truyền-đạo Hội-nhánh ở Vinh, tại chi-hội Trạm-Hành, ngày 22 Octobre 1939.

Xin chúc mừng thầy cô được hưởng trọn ơn Chúa trong gia-đình mới. — *Lê-thiện-Thị.*

Cao-bằng. — Thầy Lê-văn-Luông, đã thành-hôn cùng cô Ngô-thị-Mai-Thúy, con ông bà Ngô-văn-Chu, tại Hội-Thánh Nước-hai ngày 25-1-40. Vậy, xin Chúa ban cho thầy cô đầy-dẫy tình yêu để cùng chung hầu việc Ngài.—*Nguyễn-xuân-Ba.*

Bến-tre. — Cậu Phạm-văn-Phước, thứ-nam của ông Tư-hóa Phạm-văn-Kinh, đẹp duyên cùng cô Dương-thị-Tặng, ái-nữ ông Dương-văn-Ty. Lễ thành-hôn tại giảng-

đường Bến-tre lối 10 giờ buổi mai ngày 28-1-40. Xin chúc-mừng đôi-bạn được ơn-Chúa trong gia-đình mới. — *Lê-văn-Cung.*

NGỦ YÊN TRONG CHÚA

Ngày 17-10-39, Chấp-sự Nguyễn-Tấn, tại chi-hội Cà-ná, đã ngủ yên trong Chúa.

Ngày 6-12-39, bà Y, là thân-mẫu thầy Võ-văn-Ngôn, mới vừa tạ-thế, chúng tôi xin thay mặt Hội-Thánh Phan-rang mà chia buồn cùng hai tang-quyến. — *Nguyễn-Linh.*

Tại chi-hội Đồng-yên (Hưng-yên), ông Lê-khắc-Vị đã về cùng Chúa ngày 28-12-1939. Có ông Mục-sư Cadman và ông Truyền-đạo Nguyễn-Đích đến dự lễ an-táng. — *Thơ-ký : Đào-văn-Ký.*

XÂY-CẤT NHÀ CHÚA

Phú-xuân (Nam-Kỳ). — Hội-Thánh của Chúa đã mở tại Phú-xuân ngày 4 Août 1938 đến nay chừng 18 tháng, Chúa có dẫn-dắt một số đông chiên lạc trở về cùng Ngài.

Ban đầu chúng tôi tạm mướn 2 căn phố nhỏ để giảng Tin-Lành và thờ-phượng Chúa. Gặp khi nước ngập không thể giảng được và tín-đồ nhóm lại cũng cực-khổ quá. Lúc nầy anh em tín-đồ rất cảm-động về tình-cảnh nhà Chúa, cùng nhau dâng công góp của và nhờ Mẫu-Hội giúp thêm 150$, chúng tôi xây được một nhà-thờ, bề dài 14 thước, ngang 7 thước, trên lợp bằng thiếc và một tư-thất cho ông Truyền-đạo, cộng tất cả chừng 1000$.

Anh em chúng tôi đã nhóm-họp thờ-phượng Chúa tại nhà-thờ mới nhằm ngày Chúa-nhựt 25 Juin 1939. Đến ngày 12 Août 1939 có mời các ông Mục-sư Ferry, Lê-đình-Tươi, Kiều-công-Thảo, Lê-văn-Trầm đến dự lễ khánh-thành. Ông Chủ-nhiệm Thảo làm lễ dâng nhà-thờ cho Chúa. Nhân dịp nầy chúng tôi cũng mở cuộc giảng đặc-biệt trong 2 ngày và 6 đêm, kết-quả được 4 linh-hồn tin Chúa các anh, em tín-đồ được phấn-khởi trong đời thiêng-liêng. — *Nguyễn-văn-Xuyến.*

Cần-đước. — Bấy lâu chúng tôi cố cầu-nguyện cho việc xây-cất nhà giảng ở đây, nên nay Chúa nhậm lời cho phép chúng tôi làm xong nhà nầy, bề ngang 7m, bề dài 11m, lại có tư-thất, tính tất cả là 764$49. Nhờ có mấy ông bà giúp sức, nên chúng tôi làm kịp trong năm nầy. Ngày 3 Décembre 1939, chúng tôi có mời ông bà E. F. Irwin và ông Chủ-nhiệm Kiều-công-Thảo đến làm lễ khánh-thành được long-trọng. Nên chúng tôi trước cám ơn Chúa, sau cám ơn qui anh em trong Hội-Thánh các nơi có dự phần cầu-nguyện cho việc Chúa ở đây. — *Diệp-văn-Cần.*

Nhà-thờ mới của Hội Tin-Lành Phú-xuân

XIN CẦU-NGUYỆN CHO :

Em tôi là Nguyễn-ngọc-Chiếu hầu việc Chúa tại Phú-nhuận (Sài-gòn) đã lâm bệnh gần 6 tháng rồi, bệnh-tình vẫn trở đi trở lại. Thầy thuốc bảo là bệnh đau ruột và bao-tử, mà nguy nhứt là bệnh giựt tay, chơn như bệnh kinh-phong, mỗi lần như vậy thì ngất đi đến 5, 10 phút, mới tỉnh lại. Hiện nay đang nằm tại bệnh-viện Long-Xuyên. Chúng tôi yêu-cầu hết thảy anh em yêu-dấu trong Chúa vì tình yêu-thương và vì chức-vụ của em tôi mà thiết-tha cầu-nguyện Chúa cứu em tôi mau lành để làm sáng Danh Chúa. — *Nguyễn-văn-Hòa.*

PÂQUES

Chữ tây «Pâques», chỉ về lễ Phục-Sinh, tức là lễ kỷ-niệm sự sống lại của Chúa Jêsus-Christ. Có nhiều người dùng chữ đó mà không rõ ý-nghĩa.

Chữ «Pâques» do một chữ Hi-lạp là *«paska»*, chỉ về lễ Vượt-qua, là lễ của dân Do-thái xưa đã dự, để kỷ-niệm về kỳ thiên-sứ hủy-diệt đã không vào trại của họ để giết con đầu lòng, nhưng khi thấy huyết của chiên con bôi trên ngạch cửa thì *vượt qua*.

Vả, Chúa Jêsus đã lập lễ Tiệc Thánh để thay thế cho lễ Vượt-qua. Nguyên Hội-Thánh trong thế-kỷ thứ ba và thứ tư có tổ-chức lễ ấy để kỷ-niệm ngày chết và ngày sống lại của Chúa; dầu vậy, trong Kinh-Thánh không thấy sứ-đồ nào dặn-bảo như thế.

Các dân Âu-Mỹ có tiếng theo Chúa chắc cũng đã bị ít nhiều sự tin-tưởng sai-lầm bởi lễ ấy; vì có vài điều do những lễ-nghi ngoại-đạo xen vào sự giữ lễ ấy.

Về sự sống lại của Chúa nhằm ngày thứ nhứt trong tuần-lễ sau khi dự lễ Vượt-qua, thì điều đó là đích-xác. Nhưng, ta có thể quả-quyết rằng ngày Chúa bị đóng đinh quyết không phải nhằm ngày thứ sáu, là ngày mà người ta thường kỷ-niệm. Lời chính Chúa đã phán rằng, Ngài phải *«ba ngày và ba đêm ở trong lòng đất»*, (Ma 12: 40) phản-đối thuyết trên kia.

Nếu Chúa đã bị đóng đinh ngày thứ sáu như Giáo-Hội Rô-ma nói, và đã sống lại sáng ngày Chúa-nhựt, thì rõ-ràng Chúa chỉ nằm trong mồ-mả *một ngày và hai đêm thôi*. Như thế, họ làm cho Ngài nói dối. Nhưng, chúng ta biết rằng Chúa Jêsus không thể nói dối, nên Ngài phải nằm trong lòng đất, tức là trong mồ-mả đủ ba ngày và ba đêm như lời Ngài đã phán.

Thế thì, hỏi rằng, *Chúa đã bị đóng đinh ngày nào?* Rõ-ràng không phải là ngày thứ sáu. Muốn hiểu rõ việc ấy, thì phải biết rằng, theo phong-tục dân Do-thái, cách tính ngày giờ của họ không phải như cách tính ngày giờ của chúng ta ngày nay. Theo cách tính của ta, thì một ngày bắt đầu khi quá *12 giờ khuya*. Chớ ngày của dân Do-thái thì bắt đầu *khi mặt trời lặn xuống*, tức là về buổi hoàng-hôn. Nói rõ, độ *6 giờ chiều, thì đã bắt đầu sang ngày mai*.

Vả, theo sự kê-cứu của nhiều nhà thần-đạo-học danh-tiếng và rất thạo Kinh-Thánh thì quyết rằng Chúa Jêsus đã không bị đóng đinh ngày thứ sáu, *bèn là ngày thứ tư*. Nay, xin kể ra, từ buổi chiều thứ tư, như sau đây; 1) tối thứ tư với ngày thứ năm là ngày đêm thứ *nhứt* sau khi Chúa Jêsus bị chôn; 2) tối thứ năm và ngày thứ sáu là ngày đêm thứ *hai*; 3) tối thứ sáu và ngày thứ bảy là ngày đêm thứ *ba*. Vậy, đó là *đủ ba ngày và ba đêm* mà Chúa Jêsus có nằm trong mồ-mả. Sau khi mặt trời lặn xuống chiều ngày thứ bảy, tức là đã bắt đầu ngày thứ nhứt (theo người Do-thái tính), thì Chúa Jêsus sống lại, nhưng các môn-đồ không dến phần-mộ cho đến sáng ngày sau.

Muốn kỷ-niệm của-lễ vô-giá của Cứu-Chúa chúng ta, bởi tổ-chức những cuộc thờ-phượng đặc-biệt để cảm tạ và tôn-kính Ngài, cũng được; nhưng ta nên rất cẩn-thận, e bị mưu-chước của ma-quỉ mà lầm tưởng rằng, những ngày đó tự-nhiên có linh-nghiệm gì, thì thực là sai-lầm lớn.

ĐÃ lâu rồi tôi đã thôi cầu-xin **«Lạy Chúa Jêsus, xin thương-xót thế-gian hư mất!»** Tôi nhớ ngày và giờ khi đã cầu-xin như thế thì dường như nghe tiếng Chúa quở-trách tôi mà bảo rằng: **«Ta đã thương-xót thế-gian hư-mất, nay đến phiên con phải thương-xót.»** *(Lựa-Chọn)*

JÊSUS, CHƠN-CHÚA TA, LẠI SỐNG!

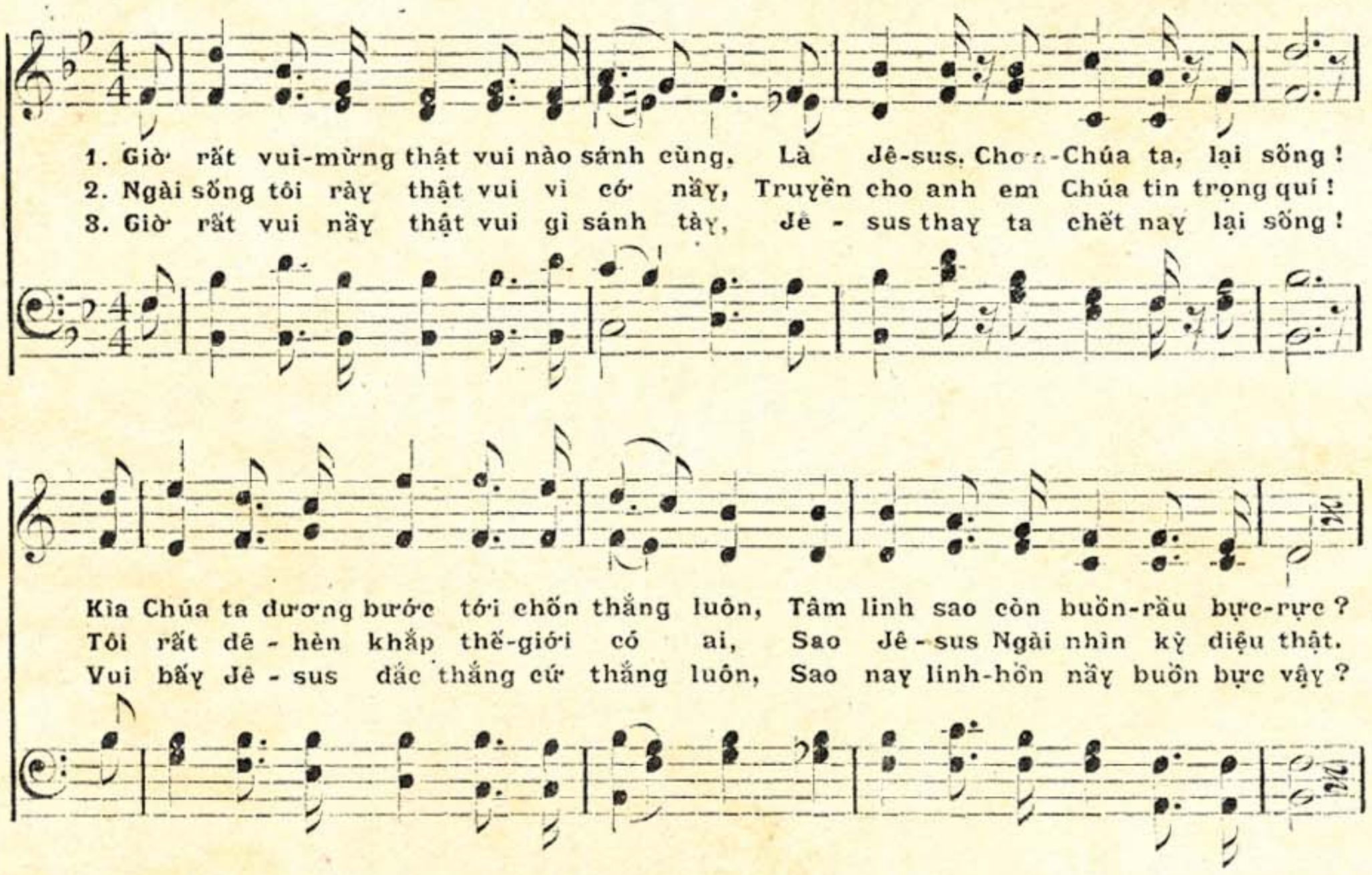

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

CHÚA DẪN-DẮT VÀ THƯỞNG CON-CÁI NGÀI

CON đầu lòng tôi đau tai. Tiêm thuốc mãi không khỏi, Bác-sĩ bảo phải mổ, phải nghỉ học và phải trả nhiều tiền.

Hôm đó là chiều Chủ-nhật. Tôi lo-ngại lắm, vì nếu phải mổ tai, phải nghỉ học lâu thì sẽ có hại đến sức khỏe và ngăn-trở cho sự học của con tôi. Tuy nhiên, tôi cứ họp với Ban-làm-chứng để đi phân-phát Lời Chúa và mời người ta đến nghe giảng. Lần lần, Chúa đưa chúng tôi vào làm chứng cho một cụ lang. Cụ nầy mến đạo-lý của Chúa lắm. Lúc chia tay, cụ mách cho tôi một môn thuốc. Uống thì con tôi khỏi, không phải mổ và không phải nghỉ học.

Tạ ơn Đức Chúa Cha đầy lòng thương-xót. Vì tôi làm chứng cho Ngài và Ngài thưởng tôi một cách rất hậu. —*Vũ-đức-Thọ, Hà-nội.*

TÀI CỨU-CHÚA RẤT LẠ

CON thứ hai tôi bị bệnh phong bại. Hai chân co lại, ai động đến thì cháu kêu đau.

Ông Mục-sư Dương-tự-Ấp đến thăm. Vừa xoa dầu, ông vừa kể truyện Chúa chữa người bị bệnh bại ở trong các sách Tin-Lành. Ông hỏi cháu đã đọc truyện đó chưa, và có tin quyền-phép của Chúa không. Con tôi trả lời: có. Ông Mục-sư và chúng tôi bèn sấp mình xuống khẩn-thiết nài-xin Chúa chữa bệnh. Cầu-nguyện xong, thấy lòng thư-thái, tôi nhanh-nhẩu bảo con tôi duỗi chân ra. Thì quả-nhiên, cháu duỗi chân ra rồi lại co chân vào như thường, chẳng đau-đớn gì cả.

Thật là Chúa đã làm phép lạ ở đó. Ông Mục-sư Dương-tự-Ấp và gia-đình tôi rất cảm-động, bất-giác hát: «A-lê-lu-gia, ngợi-khen JÊSUS!... Càng thêm ái-mộ hơn.» —*Vũ-đức-Thọ, Hà-nội.*

QUYỂN KINH-THÁNH BỊ VÙI-LẤP

HỒI Nữ-hoàng Marie, nước Anh, cùng chồng là người Y-pha-nho, ngồi trên ngôi nước Anh, hễ ai có hoặc đọc Kinh-Thánh, thì bị kể là phạm đại-tội. Ở bên phía tây nước Anh có một làng nhỏ gọi là *Harrant*, là nơi một người thợ rèn và con gái mình ở.

Ông nầy có một quyển Kinh-Thánh và hay đọc trong xưởng mình cho người lân-cận nghe. Ông phải khoét một lỗ to trong một cây sà-ngang trong xưởng để giấu Kinh-Thánh đó.

Trong làng giáp-cận có một bọn lính nghe nói ông có Kinh-Thánh, bèn kéo đến để truy-tầm. Ngày đó ông thợ rèn đi vắng. Muốn thiêu-hủy quyển Kinh-Thánh cho chắc-chắn, thì bọn lính lập mưu đốt cả nhà lẫn xưởng. Lúc đó vào buổi hoàng-hôn, con gái ông lăn vào trong xưởng, mặc dầu khói bốc lên ngùn-ngụt làm nhặm mắt cô, nhưng cô cố lấy được quyển Kinh-Thánh ra khỏi chỗ đã giấu. Ngọn lửa ác-nghiệp kia đã làm chém mái tóc cô, và bàn tay cô bị phỏng lên, nhưng cô chạy thoát được ra vườn. Cởi áo mình ra, cô gói quyển Kinh-Thánh lại, lấy tay bươi một chỗ đất mềm gần bên một bắp-cải to mà vùi lại. Rồi cô bò lại nằm bên một suối nước trong vườn, là nơi khi cha cô về, thấy con mình nằm bất-tỉnh nhơn-sự.

Về sau mấy đời một người chắt cô đã đem chính quyển Kinh-Thánh ấy sang qua nước Mỹ. — *Trích-dịch báo Alliance Weekly.*

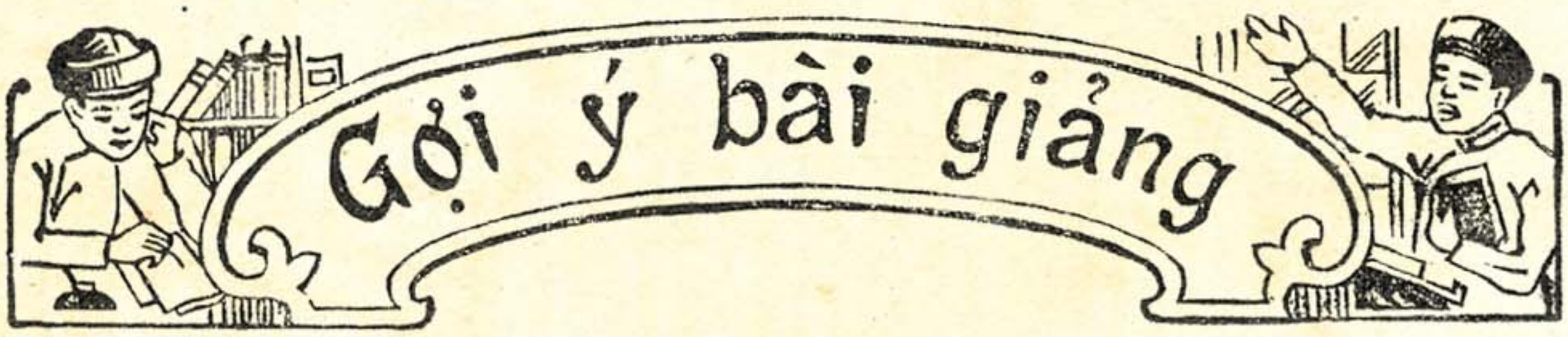

THEO PHONG-HÓA HAY ĐƯỢC BIẾN-HÓA?

Rô-ma 12: 2, 8: 29

1. Đừng tự làm mình giống như đời này.
2. Hãy biến-hóa bởi đổi mới tâm-trí.
3. Hãy nên giống Chân-Dung Con Ngài.

◇ ◇ ◇

NHÌN TƯƠNG-LAI

Phi-lip 3: 13-14

1. Dĩ-vãng phải quên lửng (13).
2. Hiện-thời phải tấn-tới (13).
3. Tương-lai sẽ được phần thưởng (14).

◇ ◇ ◇

CÁC NGƯỜI NGHĨ THẾ NÀO VỀ ĐẤNG CHRIST

1. Về sự hoàn-toàn của Ngài. Hê 5: 9.
2. Về lời hứa của Ngài. Dân 23: 19.
3. Về huyết báu của Ngài. I Phie 1:18-19.
4. Về quyền-phép của Ngài. Mat. 28: 18.

◇ ◇ ◇

LÀM MÔN-ĐỒ CÓ NGHĨA GÌ?

1. Tin Đấng Christ—là tin-cậy lời Ngài. Lu-ca 11: 5-6.
2. Theo Đấng Christ—là đồng chịu chối-bỏ với Ngài. Ma-thi-ơ 16: 24.
3. Thông-công với Đấng Christ—là dự vào sự thương-khó của Ngài. Phil. 3: 10.
4. Thân-thiết với Đấng Christ—là phục-tùng mạng-lịnh của Ngài. Giăng 15: 10.

◇ ◇ ◇

ĐẤNG CHRIST LÀ MẠNG SỐNG TA

Phi-lip 1: 21

1. Ấy là phần riêng — «cho tôi»
2. Ấy là đều khả-năng—«sống»
3. Ấy là đều hiện-thời—«là»
4. Ấy là một ngôi-vị—«Christ»
5. Ấy là đều ích-lợi—«ích-lợi»

◇ ◇ ◇

GIÔ-NA

1. Giô-Na đắm biển 1:
2. Giô-Na cầu-nguyện 2:
3. Giô-Na rao-truyền 3:
4. Giô-Na than-phiền 4:

NHỮNG ĐỀU «TỐT HƠN»

«Hiểu ý-muốn và ưng-thuận đều **tốt hơn**, vì được luật-pháp dạy.» (Rô-ma 2: 18)

1. Một **đường-lối** trọn-vẹn hơn. I Côr. 12: 31—13:
2. Một **danh** trọn-vẹn hơn — «Christ.» Hê 1: 4; Sứ 4: 12.
3. Một **chức-vụ** trọn-vẹn hơn. Hê 8: 6.
4. Một **của-lễ** trọn-vẹn hơn. Hê 11: 4, 9: 22, 10: 12.

◇ ◇ ◇

ĐỀU NGĂN-TRỞ SỰ CẦU-NGUYỆN

Ca-thương 3: 44

1. Cầu-xin sai-lầm. Gia-cơ 4: 3.
2. Tinh-thần theo thế-gian. Gia-cơ 4: 4.
3. Khuyết-điểm cố nài-xin. Gia-cơ 4: 2.
4. Chú về tội-lỗi. Thi 66: 18; Ê-sai 1: 15; 59: 1, 2.
5. Kém đức-tin. Gia 1: 5-7; Hê 11: 6.

◇ ◇ ◇

ĐẶC-SẮC CỦA CHƠN-LÝ

1. Làm **thanh-gươm** để thâu-suốt. Hê 4: 12.
2. Làm **hột giống** trồng vào lòng. Gia 1: 21.
3. Làm **nước** để rửa thánh. Ê-phê-sô 5: 26; Giăng 15: 3; 17: 17.
4. Làm **linh-lương** bổ sức. I Phie 2: 2.
5. Làm **sự sáng** chỉ đường thiên-lộ. Thi 119: 105.

◇ ◇ ◇

ƠN DƯ-DẬT

1. Sự tha-thứ dư-dật. Ê-sai 55: 7; Hê 7: 25; I Phie 3: 18.
2. Sự sống dư dật. Giăng 10: 10; II Phie 4: 1; I Giăng 3: 1-3.
3. Phước-hạnh dư-dật. Ê-phê-sô 3: 20; Giăng 16: 21.
4. Bình-an dư-dật. Giê 33: 6; Gi. 14: 27; Thi 119: 165; Ê-sai 26: 3; Phi-líp 4: 6, 7.
5. Sự vui-mừng dư-dật. II Côr. 8: 2; Phil. 1: 26.
6. Ân-điển dư-dật. II Cô 4: 15; Rô 5: 20.
7. Nhập vào dư-dật (rộng-rãi). II Phie 1: 11.

CHIẾU SÁNG CHÂN-LÝ

CÔ KHÔNG TIN THUYẾT GIẢ!!

CON gái nhỏ của Mục-sư *Massée* đi trường học, thì nữ-giáo-sư một ngày kia bảo rằng: «Mặt trăng chắc đã do bánh sữa xanh mà làm ra.» Bà giáo giải nghĩa rằng, ấy là do một «hóa-học phản-ứng.» Con gái ông *Massée* về nhà thuật lại với cha, mà nói rằng: «Con nói với bà con không tin điều ấy; con quyết rằng điều đó không có trong Kinh-Thánh và con sẽ bày-tỏ.»

Rồi cô gái xin cha giúp mình tìm cớ bày-tỏ điều ấy, nhưng ông bảo con phải lấy Kinh-Thánh mà tự tìm ra bằng-cớ ấy, vì ông bận việc. Ông có ý sáng hôm sau sẽ giúp con, nhưng sáng hôm sau cô gái đã đi nhà trường, mà ông chưa kịp giúp. Cả ngày ấy ông nghĩ mãi về con sẽ trả lời với bà giáo thế nào. Vậy, khi cô gái về nhà, thì ông lưu-ý để nghe con thuật chuyện ấy ra thế nào. Cô nói: «Tối hôm qua khi ba bảo con, thì con lấy Kinh-Thánh, mở ra mà tìm chỗ có chép rằng, mặt trăng được **dựng nên ngày thứ tư**, còn con bò đến **ngay thứ sáu** mới được dựng nên. Vậy con hỏi bà giáo mặt trăng làm thế nào được dựng nên bằng bánh sữa đang khi chưa có con bò cho sữa!»

GÁNH NẶNG TỘI-LỖI

Một người Truyền-đạo bên Ấn-độ đương khi giảng cho một đoàn dân thì một gã thiếu-niên láu-táu cất tiếng chặn lời rằng: «Ông nói về gánh nặng của tội-lỗi. Tôi không cảm thấy gì. Nó cân nặng bao nhiêu? 80 ki-lô chăng? 10 ki-lô chăng?» Người Truyền-đạo đáp: «Xin cậu trả lời một điều nầy. Nếu đặt một đồ nặng cân đến **400 ki-lô** trên một xác chết, thì xác chết có cảm thấy đồ nặng đó không?» Cậu trả lời «không, vì nó chết.» Người Truyền-đạo nói tiếp: «Linh-hồn nào không cảm-biết gánh nặng của tội-lỗi thì cũng đã chết như vậy.»

TRÁCH-NHIỆM RIÊNG

Một sự cám-dỗ mọi tín-đồ phải lo tránh khỏi, là sự cám-dỗ giảm-bớt trách-nhiệm riêng của mình, là cho rằng vì có đông người, nên muốn gán trách-nhiệm cho người khác. Vì nhiều tín-đồ có thái-độ như thế, thành ra nhiều khi Hội-Thánh không được tấn-tới.

Một tù-trưởng A-ráp có đặt một tiệc mừng con cả mình, và mời nhiều bạn-hữu đến dự tiệc. Ông chỉ yêu-cầu một điều, là mỗi khách đến dự phải đem theo một bầu rượu để thêm vui cho đám tiệc. Đúng ngày, các khách đến đông-đủ. Mỗi người đưa bầu mình đổ ra thì lạ thay cả chủ và khách đều lấy làm xấu-hổ, vì thấy rằng hết thảy các bầu chỉ đựng toàn nước thôi. Mỗi khách đã thầm nghĩ rằng, vì mọi người khác sẽ đem rượu đến, nên mình chỉ đem nước thôi, và tưởng chắc sẽ không có ai biết!

CỨU-CHÚA CỦA ÔNG DANIEL WEBSTER

Ông *Daniel Webster* là một vĩ-nhơn bên Mỹ, chừng một thế-kỷ trước đây. Một hôm, trong khi ông cùng mấy nhà văn-sĩ ăn tiệc tại thành *Boston*, thì họ bắt đầu luận về đạo Đấng Christ. Ông *Webster* thật tình tỏ-bày mình tin thiên-tánh và phẩm-tước cao-cả của Đấng Christ, và nói rằng, ông chỉ nhờ công-lao của Chúa để được hòa-thuận với Đức Chúa Trời. Một người hỏi ông rằng; «Ông có thể hiểu thấu tại sao Đấng Christ vừa là Thần và cũng là Người không?» Ông *Webster* trả lời ngay: «Thưa không, tôi không thể hiểu thấu được điều đó.. Nếu tôi có thể hiểu

thấu Ngài, thì Ngài không còn lớn hơn tôi. Vả, tôi cần có một Cứu-Chúa **trỗi hơn tôi.»**

ĐƯỢC HAY MẤT?

Một ngày kia có một thiếu-niên tìm được một tờ giấy bạc 5$, rơi ở giữa đường. Từ lúc đó, mỗi khi đi bộ, người ấy không hề ngước mắt lên. Rốt lại, người ấy suốt đời đã lượm **được** 29.516 nút chai, 54.172 kim găm, 12 xu, với một lưng còng, và một bổn-tánh khốn-nạn! Người đã **mất** sự vinh-quang của ánh sáng mặt trời, sự lấp-lánh của các ngôi sao, nụ cười của các bạn-hữu, hoa-quả tốt-đẹp của mùa xuân, bầu trời xanh ngắt, và sự vui-mừng của đời sống.

ĐỀU NGUY NHỨT CHO THẾ-GIAN

Mấy năm trước đây, có mấy phóng-viên nhà báo đến cùng ông *W. Booth*, là người sáng-lập hội Cứu-Thế-Quân mà hỏi: «Theo ý-kiến của ông, đều nguy nhứt trong tương-lai của thế-giới là gì?» Nhanh như chớp, cụ *W. Booth* trả lời: «Đều nguy-hiểm và thiết-bách lớn nhứt của thế-gian là Hội-Thánh sẽ ngụy-tạo Đạo Chúa, mà giảng cho thế-gian một triết-học nói rằng tội-lỗi được tha mà không cần được tái-sanh, sẽ tuyên-truyền Đạo Chúa mà không có Đấng Christ, sẽ bảo theo đạo mà không có Đức Thánh-Linh, nói về Thiên-đàng mà làm thinh về Địa-ngục, và các chính-phủ sẽ quên lửng Đức Chúa Trời.»

Ai có tri xét-đoán tình-hình thế-giới hiện-thời, thì thấy lời tiên-tri của cụ *W. Booth* đang được ứng-nghiệm. — *Trích báo «Moody».*

SỐNG LẠI KHỎI VÒNG KẺ CHẾT

(Tiếp theo trang 61)

đồ nào đã giựt lấy rồi, hoặc tưởng đã giựt giải khi mới tin Chúa, hoặc giựt giải một cách dễ-dàng mà không cần ra sức suốt đời, hoặc tưởng bởi sự ăn-ở vô-tội của mình, hoặc lầm tưởng tín-đồ ngồi với Đấng Christ trong các từng trời thì trước nhứt phải sống lại, — «chính đều đó Chúa sẽ tỏ bày cho anh em; **nhưng»** — điều kiện cốt-yếu cho được sự khải-thị lớn hơn,—« **nhưng** chúng ta đã đạt đến bực nào thì hãy bước đi theo mực ấy» (Phil. 3: 16. **Đừng ngần-ngại bước theo ánh sáng cao nhứt Chúa ban cho anh em.**

Tổng-luận

Giám-mục *Lighfoot* là nhà giải-nghĩa rộng và kỹ, tổng-luận ý của ông Phao-lô trong khúc sách nầy như sau đây: «Đừng hiểu sai ý tôi, tôi nói cách có hi-vọng, nhưng chưa quả-quyết; tôi chưa đạt đến mục-đích, cũng chưa được nên trọn-vẹn. Tôi hăng-hái tấn-tới trong cuộc chạy đua, mong sao cho được nắm lấy phần thưởng, bởi vì Đấng Christ đã nắm lấy tôi. Hỡi anh em, người khác muốn tự khoe về sự vững-chắc, thì mặc ý họ. Chớ tôi không nói thế; tôi không dám kể tôi đã nắm lấy phần thưởng rồi đâu. Mực-thước của tôi là đều nầy, và chỉ đều nầy thôi: Quên lửng những chặng đường đã qua rồi, tôi cắm đầu cắm cổ mà đuổi theo cái mục-đích, hầu cho được phần thưởng.» Khi Phao-lô có thể nói: «Tôi đã xong cuộc chạy-đua,» thì mới có thể nói tiếp: «Có một mão triều-thiên để dành cho tôi.» Lời Bác-sĩ *Simpson* về vấn-đề nầy thì hay lắm. «Trong trường đua, khi người ta đua nhau để giựt giải, thì đến khúc cuối-cùn họ mới thấy rõ mục-đích, và mọi người chạy đua cắm đầu cắm cổ, và vô-số khán-giả lớn tiếng thúc-giục họ phải chạy mau hơn; và nhiều khi đến khúc cuối-cùng ấy có dựng lên những tấm bảng đề chữ to **«Mau lên! Mau lên!»**

NƯỚC THIÊNG ĐÃ KHÁT

«CÂY TRƯỢNG AN-ỦI TÔI»—Thi 23:

MỘT mục-sư bên Mỹ sang qua xứ *Palestine* khi về, thuật một chuyện tuyệt-mỹ như sau nầy:

Gặp người chăn chiên già, ông mục-sư hỏi, làm sao có thể nói được «Cây trượng an-ủi» được con chiên? Ông già ấy giải nghĩa rằng, ban ngày ông cứ vác cây trượng trên vai, mà khi bầy chiên thấy cây trượng thì biết đó là người chăn-giữ mình, nên được yên-ủi. Lại nữa, nếu gặp trời tối, khi còn ở bên sườn núi, hay là bị đám sương-mù che khuất đến nỗi bầy chiên không còn thấy cây trượng, thì ông hạ cây trượng xuống, mà vừa đi, vừa đập xuống đất để cho đàn chiên dầu không thấy, nhưng được nghe và được an-ủi bởi biết rằng người chăn ở gần.

Da-vid nhắc lại những trường-hợp đó, nên tự nói, theo nghĩa rộng: «Nếu tưởng Đức Chúa Trời lo cho tôi ít hơn tôi lo cho bầy chiên, thì vô-lý quá. Ừ, dầu tôi đi qua trũng bóng-chết, tôi sẽ chẳng sợ tai-họa nào, vì Chúa ở cùng tôi; **cây trượng và cây gạy của Chúa an-ủi tôi.**» *(Moody Monthly)*

CHÁY MÀ KHÔNG MẤT

Một cái bấc làm bài giảng hay dường bao! Hãy ngồi xuống bên nó mà hỏi nó làm sao nó dám cháy lâu thế, cho người ta được sáng.

«Anh bấc đèn ơi, chắc anh sẽ mau thiêu mất chớ?»

«Không phải đâu, tôi không sợ gì, vì lửa không cháy tôi, dầu nó cháy trên tôi. Tôi chỉ đem dầu đã tẩm ướt tôi lên. Tôi chỉ là cái thang cho dầu leo lên. **Ấy không phải là tôi, nhưng là dầu ở trong tôi cho sự sáng.**» Xem Ga. 2: 20. *(Moody Monthly)*

NGĂN-NGỪA QUỈ ÁC

Dầu ta phải thương-tiếc sự điên-cuồng bởi sự dị-đoan trong một nước như nước *Syrie*, nhưng cũng có khi lượm được một bài học làm cho ta gần Chúa hơn.

Trong xứ ấy, những con lừa hèn-hạ cổ đeo chuỗi hạt xanh da trời. Những con bò cũng đeo chuông có hột xanh ấy. Con lạc-đà kiêu-ngạo và con ngựa nhanh-nhẩu của người *Arabe* cũng bị thôi-miên bởi hột xanh ấy. Mui các xe ô-tô cũng được trang-hoàng bằng mầu xanh ấy. Cả đến các nhà ở, cũng có sơn màu xanh. Người mẹ cũng buộc hột xanh vào cổ con nhỏ, nhưng nếu có người ngoại-quốc đến gần, thì người mẹ vội đem con giấu đi, vì con không nên thấy mắt xanh bị rủa-sả, và mắt xanh cũng không nên thấy con. Khắp mọi nơi chỗ nào cũng có xanh, xanh xanh. Tại làm sao? Ấy là để ngăn-ngừa mắt quỉ!!!

Hỡi tín-đồ yêu-dấu, chúng ta nên rất tạ ơn Chúa vì chúng ta không cần nương-nhờ những hột xanh vô-hiệu để ngăn-ngừa quỉ ác. Dầu quyền-phép, thế-lực và vua ác-cảm của sự tối-tăm hiệp nhau để giao-chiến nghịch với linh-hồn chúng ta, song «trong mọi sự đó chúng ta nhờ Đấng yêu-thương mình mà thắng hơn bội phần.» Rô-ma 8: 37, Khải. 12: 11. *(Moody Monthly)*

CỦA GẦN MÀ KHÔNG BIẾT

Trong đời của mỗi người cũng có một của quí vô-hạn phải tìm ra, hay là bị mất. **Của quí vô-hạn ấy là sự gặp-gỡ mạnh-mẽ với Đức Chúa Trời.**

Ali Safed có một đồn-điền rộng lớn, nhiều vườn hoa tốt-đẹp và qui-giá.

Người giầu-có, và rất được thỏa lòng. Một ngày kia, một ông sư đến thăm *Ali*, nói cho người biết giá cao của kim-cương. Đêm ấy khi *Ali Safed* nằm ngủ, thì đã thành người nghèo rồi. Ruộng, đất, nhà-cửa, tiền-tài vốn còn, nhưng y đã mất sự thỏa lòng. Y quyết phải có những kim-cương ấy. Đi tìm ông sư, ông sư bảo phải tìm một con sông chảy qua cát trắng ở giữa núi cao. Trong cát trắng ấy, sẽ tìm được kim-cương.

Vậy, *Ali* bán hết ruộng, vườn của mình, mà đi lưu-lạc khắp thế-gian để tìm kim-cương. Khi tiền hết, quần-áo đã rách, y thất-vọng và chán đời, bèn gieo mình xuống một vịnh ở *Barcelone*, hải-cảng nước *Espagne*.

Nhưng, người đã mua ruộng của Ali, khi đem lạc-đà mình đến sông uống nước, thì thấy một tia lóng-lánh tự trong cát trắng dưới đáy sông. Người lượm lấy hạt lóng-lánh ấy đem về cho ông sư già, thì sư già kêu lên rằng: **«Đây là hột kim-cương.»** Đi ra tìm trong cát trắng, mà Ali, vì muốn tìm kim-cương đã bán và bỏ, thì họ khám-phá được một mỏ kim-cương danh-tiếng ở *Golconda*, là mỏ kim-cương tốt nhứt đã chép trong sử-ký của thế-gian. *Ali Safed* đã đi khắp thế-gian để tìm sự phú-quí lớn-lao mà không ngờ rằng sự phú-quí ấy đã giấu trong ruộng riêng của mình. *(Dawn)*

BỔN-PHẬN CHÚNG TA ĐỐI VỚI KINH-THÁNH

CHÚNG ta đối với Kinh-Thánh có bổn-phận phải tin-tưởng, yêu-thương, hầu việc thế nào? Đó là một vấn-đề rất quan-hệ. Trước nhứt, ta phải hết lòng lấy đức-tin tiếp-nhận Kinh-Thánh là **sứ-mạng chánh-thức của Đức Chúa Trời** đối với loài người. Hiện nay bên Âu-Mỹ có nhiều người Tân-phái muốn bắt-bẻ chỗ đó. Có phải Kinh-Thánh chỉ là một sách văn-chương ta có thể đoán-xét mà từ-chối hay tiếp-nhận tùy ý mình được sao? Hay là Kinh-Thánh thật là có thế-lực của Đấng Tạo-Hóa thống-nhất cả vũ-trụ dùng để phán-dạy chúng ta phải không? Ta sắp đến thời-kỳ «kẻ nghịch luật-pháp» sẽ hiện ra. Ma-quỉ đang hết sức làm trọn lời hứa của nó khi cám-dỗ tổ-tiên chúng ta trong vườn Ê-đen mà rằng: «Các ngươi sẽ như Thần.» (Sáng 3:5). Kinh-Thánh tự xưng có quyền chánh-thức của tòa Thượng-phẩm cả vũ-trụ mà phán-dạy ta rằng: «Đức Giê-hô-va phán như vầy.» Quyền-phép linh-nghiệm của Kinh-Thánh được tỏ ra cho người nào phục-tùng Lời Chúa. Tâm-trí ta có phép xét-định sách nào thật thuộc về bộ Kinh-Thánh, nhưng đã xét-định như thế thì đức-tin phải cực-điểm phục-tùng và yên-nghỉ trong lời vô-ngộ của Đức Chúa Trời. Nói về Kinh-Thánh cũng như nói về Tác-Giả của Kinh-Thánh, nếu **nhận** thì phải **nhận hết**, bằng không, thì phải bỏ hết.

Sau nữa, bổn-phận ta đối với Kinh-Thánh, là phải đọc và kê-cứu cách cẩn-thận. Kinh-Thánh không phải như các sách văn-chương của đời, là sách thỉnh-thoảng mới cần đọc đến; nhưng, Kinh-Thánh là một mỏ lớn đầy Chơn-Lý, phải đào luôn để tìm ra của quí. Ông *Bacon* nói lời khôn-ngoan nầy: «Có sách, chỉ phải **nếm** thôi, còn có sách khác phải **ăn, nuốt** và **tiêu.**» **Kinh-Thánh là sách đó.** Ông *Luther* hay ví Kinh-Thánh như một cây to sanh nhiều trái; trước nhứt, ông lượm trái đã rơi xuống đất, không cần ra sức nhiều mà lấy; rồi sau ông rung cành, thì được trái tốt hơn. Sau nữa, ông leo lên cây mà hái trái trên mỗi cành. Rồi sau nữa ông tìm trái trên những cành con và ở dưới mỗi lá cây!! Ngoài Kinh-Thánh, không có sách nào ban phần thưởng lớn cho người tìm-tòi như thế. Duy những người hết lòng

kê-cứu Kinh-Thánh mới tìm được của quí nhứt trong đó.

Bổn-phận của ta đối với Kinh-Thánh là phải tin, nhận, và ứng-dụng mọi sự dạy-dỗ cho mình, và ký tên mình vào mọi lời hứa. Ta không nên tưởng Kinh-Thánh một cách bông-lông; vì Kinh-Thánh chỉ trở nên «quyền-phép Đức Chúa Trời để cứu-rỗi ta» tùy theo ta ứng-dụng và ăn-ở theo Lời ấy.

Xin thuật sự hối-cải của ông *Hadley Vicar*, để làm thí-dụ về quyền-phép của đức-tin. Một đêm kia, ông ở trong buồng riêng, đợi đến giờ đã định đi phạm một tội-ác. Muốn qua thì-giờ, ông soát lại những đồ trong rương, thì gặp thấy quyển Kinh-Thánh của bà mẹ. Mở ra, thấy ngay một câu có gạch dấu ở dưới, «**Huyết của Jêsus-Christ, Con Ngài, làm chúng ta sạch khỏi mọi tội.**» Tức thì, ông cảm-biết tội mình, rồi ngã khuỵu xuống trang Kinh-Thánh đã mở ra, ngước mắt lên trời mà nói: Nếu câu nầy là thực cho tôi, tôi xin nhận lấy; từ nay tôi sẽ ăn-ở như một người đã được sạch khỏi mọi tội bởi Huyết báu của Chúa Jêsus-Christ.» Ông nhận lấy chỉ một câu ấy trong Lời Chúa Trời, thì được trở nên một người dựng đầu phô-bày lời thiêng-liêng của Đấng Christ ở trong đạo binh.

Hỡi bạn yêu-quý Kinh-Thánh, bạn đối với Kinh-Thánh là thế nào, và bạn đã ký tên mình vào bao nhiêu lời hứa trong đó?

Bổn-phận ta đối với Kinh-Thánh lại còn phải **thông-dịch Kinh-Thánh vào đời sống mình.** Có người đã nói về Đức Chúa Jêsus rằng, Ngài không thể chết trước khi mọi lời Kinh-Thánh đã chép về Ngài được ứng-nghiệm hoàn-toàn. Chúng ta cũng không nên chết cho đến khi đã thông-dịch lời Chúa bằng chữ sống vào đời mình, đến nỗi ta sẽ trở nên Kinh-Thánh cho kẻ đồng-loại; ấy như Kinh-Thánh đã nói: «Chính anh em là thơ của chúng ta, đã biên-chép trong lòng chúng ta, được mọi người biết và đọc.» (II Cô 3: 2).

Hỡi anh em, có phải ta là quyển Kinh-Thánh hay chỉ là chuyện phàm-tục? Bổn-phận ta đối với Kinh-Thánh là phải hiến Kinh-Thánh cho cả đồng-loại mình. Kinh-Thánh chỉ cần có dịp-tiện, thì sẽ làm việc lớn, như Phao-lô có nói: «Xin anh em cầu-nguyện cho chúng tôi hầu cho Lời Chúa được đồn ra» (II Tê-sa-lô-ni-ca 3: 1).

GIẢI NGHĨA CÂU KHÓ

GIÁO-HỘI RÔ-MA

MỘT người viết thơ hỏi về Giáo-Hội Rô-ma đã bắt đầu có từ lúc nào?

Ông trợ-bút báo *Moody Monthly* trả lời rằng: «Ta không thể biết ngày đích-xác, vì Hội ấy phát-hiện cách lần lần. Trong thế-kỷ thứ tư, Hoàng-Đế *Constantin* công-nhận ảnh-hưởng càng lớn của Hội-Thánh, tức là cả hai nhánh La-mã và Hi-lạp, rồi Hoàng-đế với một Hội-đồng, có đại-biểu của cả Hội-Thánh, để bảo-tồn sự hiệp-nhứt của Giáo-Hội và của Đế-Quốc. Hội-đồng ấy nhóm tại thành *Nice*, năm 325 S. C. Cả sáu đại-hội-đồng khác của Giáo-Hội đều cũng do các Hoàng-đế La-mã vời. Không có một đại-hội-hồng nào *(Concile œcuménique)* do giáo-hoàng vời. Theo sử-ký, Giáo-hoàng thứ nhứt tự xưng mình kế-vị Sứ-đồ Phi-e-rơ mà có quyền cai-trị Hội-Thánh là Giáo-hoàng *Léon* đệ-nhứt, về thế-kỷ thứ năm sau Chúa. Nhưng theo sự thực, chính Sứ-đồ Phi-e-rơ không bao giờ xưng mình có quyền hơn các Sứ-đồ khác. Dầu vậy, các giáo-hoàng tiếp theo *Léon* đệ-nhứt cũng tuyên-bố rằng Giám-mục La-mã có quyền trên cả Hội-Thánh và quốc-gia, là quyền phẩm-trật La-mã vẫn còn đòi. Nhưng các Giám-mục trong Giáo-Hội Hy-lạp không bao giờ chịu nhận những tố-nguyện ấy, và tự-nhiên các Giáo-Hội cải-chánh (tức là **Tin-Lành**) cũng không bao giờ chịu nhận.

THỰC-SỰ HIỆN-THỜI

ĐẠO CHÚA TRẢ LỜI CỘNG-SẢN VÀ PHÁT-XÍT

HAI chủ-nghĩa Cộng-Sản và Phát-Xít bề ngoài tuy có làm bộ nghịch nhau, song thực ra là giống nhau. Cả hai đều ghét Đức Chúa Trời; cả hai đều bởi ma-quỉ, chỉ có màu-sắc khác nhau là đỏ, đen, và nâu. Triết-lý Phát-Xít là trờ-tráo vô-đạo. Triết-lý Cộng-Sản là cấc-lấc vô-thần; cả hai đều phản-nghịch Chân-Chúa. Họ theo chủ-nghĩa thờ lãnh-tụ của mình, là nâng người ấy lên cao để phản-nghịch với Chúa và không nương-nhờ Ngài.

Vậy, chúng ta thấy ba chế-độ hiện-thời phản-đối nhau tức là Tư-bản, Cộng-Sản và Phát-Xít chủ-nghĩa. Tư-bản là ngấm-ngầm vô-đạo; Phát-Xít là tỏ-tường vô-đạo; còn Cộng-Sản, thì hăng-hái phá hại Tôn-giáo. Nhưng cả ba đều lấy cường-lực và sự đắc-thắng làm nền-tảng nhu-yếu của mình, là **«ai mạnh thì sống.»** Nhưng, người mạnh sót lại đó nhiều khi là những người vô-lương-tâm. Nói cho rõ, các chủ-nghĩa ấy chỉ biết thờ võ-lực, tôn-kính sự ghen-tỵ và sự cạnh-tranh.

Phái Tư-bản hùng-tâm gầm-thét: «Hãy đánh hạ người cạnh-tranh,—làm cho nó bị thất-bại,—hãy bán giá rẻ hơn nó để nó phải chết đói.»

Bọn Cộng-Sản và Phát-Xít kêu-gào, «Hãy bắn chết, bỏ tù, trục-xuất!»

Nhưng Đạo Đấng Christ nói thế nào?

Đạo Chúa lấy lời của Chúa Jêsus mà bảo: «Hãy yêu kẻ thù mình, chúc phước cho kẻ rủa-sả mình, làm lành cho kẻ ghét mình, và cầu-xin cho kẻ bạc-đãi và bắt-bớ mình» (Ma 5: 44).

Đạo thật của Chúa Jêsus rất phản-đối với cả hai chủ-nghĩa Cộng-Sản và Phát-Xít. Đạo Chúa Jêsus phản-đối lý-thuyết Phát-Xít về nòi-giống «đâm rễ trong huyết và đất;»—«Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai (bất cứ dân nào hay nước nào) tin Ngài không bị hư-mất mà được sự sống đời đời.» Đạo Chúa cũng phản-đối với thuyết Cộng-Sản, nhứt là đối với thủ-đoạn lấy võ-lực cưỡng-bách để đạt đến mục-đích. Đạo Chúa chỉ rõ một linh-dược có thể chữa mọi sự khốn-khổ của nhơn-loại tức là **Tình Yêu-Thương** của Đấng Christ cai-trị trong lòng người ta. Tình yêu-thương là phép lạ đã khiến Đức Chúa Trời bỏ Thiên-đàng xuống thế-hạ, trở nên Con người để gánh-vác tội-lỗi của cả thiên-hạ: để chịu đóng đinh và sống lại. Quyền-phép của tình yêu-thương hành-động bởi đức-tin của Con Đức Chúa Trời, là Đấng đã «yêu chúng ta và liều mình vì cớ chúng ta»—ấy là lời đáp của Đạo Chúa. Huyết của Đấng Christ tuôn ra trên Thập-tự-giá là linh-dược phổ-thông có thể giải-quyết được mọi đau-khổ của nhơn-loại. Phải, huyết của Đấng Christ là luyện-đan-thuật duy-nhất làm cho tội-nhơn được trở nên con-cái yêu-dấu và thánh-khiết của Đức Chúa Trời. Nếu ta biết mình là con-cái Đức Chúa Trời, chớ không phải là súc-vật, thì ta mới có thể trút-bỏ mọi sự ghen-ghét khỏi lòng và yêu nhau cách thật-thà.

Tôi trước là người hay oán-thù, nhưng nay bởi ân-điển của Đấng Christ, tôi là người có lòng yêu-thương. Trước tôi hay rủa-sả, nhưng nay bởi ơn Chúa, tôi đã trở nên người hay cầu-nguyện. Anh em thử nghĩ, nếu bên Nga, Ý, và Đức bỏ không dạy các thuyết hung-dữ của *Marx*, *Mussolini* và *Hitler* để xui-giục các dân ghét nhau, mà trái lại, cứ mỗi ngày họ đọc I Côr. 13: trong các học-đường của các nước ấy, thì tình-hình thế-giới sẽ khác hẳn dường nào!!

Đạo Chúa đáp lời, đại-khái là thế nào?

Tức là «ban đầu Đức Chúa Trời.» Muốn đạt đến một chủ-nghĩa xứng-đáng

nào, ta phải có quyền-phép của Đức Chúa Trời hành-động, thì sự tranh-đấu của ta mới được thành-tựu. «Nếu Chúa không dựng nhà thì những người xây-cất làm luống công» (Thi 123 : 1). Câu ấy nghĩa là, nếu bao giờ xã-hội được ở với nhau như anh em, chỉ nhờ Đức Chúa Trời làm Cha chung, mới được. Có một Cha thì mới đoàn-kết làm anh em, và nếu ở dưới quyền của Chân-Thần thì phải vâng-phục luật yêu-thương của Ngài, chớ không theo lòng ghen-ghét, trái-luật của ma-quỉ, là chủ dều ác.

Vì hết lòng theo luật yêu-thương của Đức Chúa Trời, nên Hội-Thánh đầu-tiên đã đắc-thắng. Các tín-đồ trong lúc ấy thắng mọi sự phản-nghịch, làm cho thế-gian phải kính-phục đạo Chúa, «không phải bởi quyền-thế hoặc bởi năng-lực,» nhưng bởi Thần của Đấng Christ. Các tín-đồ xưa bị bỏ vào mồm sư-tử, bị khâu vào da rắn to và quăng xuống biển ; dầu vậy, họ thắng nước La-mã và Hi-lạp, là cường-quốc thời ấy. Bởi cách nào? Chắc không phải bởi võ-lực hoặc khí-giới, là đều các tín-đồ nghèo-túng ấy không bao giờ có ; anh em ấy chỉ có khi-giới là sự cầu-nguyện. Họ đổi lòng người bắt-bớ mình bởi tỏ tình yêu-thương. Họ đi ra chịu lấy tử-hình mà vẫn ca-hát, không nói một lời oán-giận, nhưng chỉ cầu-nguyện Chúa tha lỗi cho kẻ diệt mình. Tình yêu-thương ấy dầu lúc ban đầu thấy yếu, nhưng khi sau thắng được những kẻ thù-nghịch hơn hết. Các dân giã-man vô-đạo ấy không chịu đầu-phục cường-lực, nhưng có phục-tùng luật thiêng-liêng của tình yêu-thương trong Đấng Christ. — *Morris Gordon (Moody Monthly).*

«CẤT CÁNH NHƯ CHIM PHUNG-HOÀNG»

Mục-sư Luce

I. TỪNG-TRẢI SỰ BAY-LƯỢN

1. Tín-đồ của Chúa cũng như một phi-công, càng lên cao hơn đất bao nhiêu thì địa-cầu càng thu nhỏ lại bấy nhiêu. Trong địa-vị **cao** ấy, ta thấy những sự đau-khổ là «nhẹ-nhàng và tạm-thời.» Danh-vọng, tiền-bạc, và mọi đều vật-chất xem như là đồ chơi trần-tục.

2. Cũng như phi-công, tín-đồ lên khỏi đất, thì những sự dơ-bẩn và bất-hiệp bỏ lại ở dưới. Linh-hồn chầu-đợi Đức Chúa Trời và nhờ ân-điển Ngài, lên hưởng những đặc-huệ cao-thượng, thì bay vượt trên những tình-dục hổ-thẹn, những sự cám-dỗ độc-ác, những sự nghịch-cảnh và đau-đớn hay gặp trong cuộc đời trần-lụy nầy.

3. Như người bay trên không-trung, tín-đồ trong Chúa càng bay cao thì càng được một phối-cảnh tốt hơn, rộng hơn, đúng hơn. Đối với phi-công, chơn trời được xa rộng ra. Ai đã từng-trải Đạo-lý chơn-thật cũng có một phối-cảnh cao-thượng, rộng-rãi và khoan-khoái. Đạo Chúa có chủ-nghĩa và tôn-chỉ rất chánh-đáng và cao-trọng. Ấy không phải là người nào lại gần và ẩn mình dưới cái thành núi của sự thiên-kiến, hoặc ở bên bờ sông của sự vị-nề riêng, hoặc ở sườn núi của sự tham-dục tự-nhiên, hoặc ở trong làng tôn-giáo của mình tự đặt ra, — nhưng chính là bất-luận người nào nhờ đức-tin mà cất cánh bay lên địa-vị cao hơn để xem thấy muôn mặt chơn-lý có liên-lạc thế nào, — ý-kiến một người như thế sẽ hiệp với chơn-lý và có giá-trị.

4. Phi-công trong lĩnh-vực mình cũng như tín-đồ trong lĩnh-vực thiêng-liêng, cả hai được cảm thấy sức mạnh bổ thêm cho mình khi lên cao; phi-công nhờ cánh của gió, còn tín-đồ nhờ cánh của đức-tin theo sự khôn-ngoan và bởi linh-hồn vật-lộn trong khi cầu-nguyện.

Bác-sĩ *Naiger* khi nhóm-họp tại viện

Hàn-lâm Y-học bên Pháp, có đọc diễn-văn minh-chứng rằng, sự lên cao trong không-trung hành-động như một thứ thuốc bổ mạnh ; xích-huyết-cầu được thêm lên một cách lạ-lùng ; lại nữa, sau khi hạ xuống đất, cái sức mạnh-mẽ ấy lưu lại còn lâu. Bác-sĩ ngỏ ý rằng, nếu người mắc bịnh ho lao được lên tàu bay, năm, bảy lần, thì có hiệu-quả hơn là ở cả ba tháng mùa hạ trên núi. Chúng ta là tín-đồ không thế nào ra khỏi thế-gian tội-lỗi một cách vĩnh-viễn, cũng như một phi-công không thể cứ bay lên khỏi đất mãi. Như tín-đồ khi xưa, chúng ta phải đi với Chúa Jêsus lên «Núi Hóa-hình»—tức là vững lòng cầu-nguyện ở nơi kín-đáo và trong Hội-Thánh nữa, thì sẽ được đủ sức làm trọn bổn-phận ở dưới trũng.

II. NGUYÊN-TẮC CỦA SỰ BAY-LƯỢN

1. Một nguyên-tắc mới được tìm ra, được phái bác-học về phi-hành-thuật công-nhận, là cái sức đỡ cao và sức xô-đẩy phải do cùng một nguyên-nhơn, phải hiệp-tác, và sắp-đặt để cho không thể nào tương-phản nhau.

Sức-lực đem khinh-khí-cầu lên là cứ đỡ thẳng lên, còn sức-lực của máy xô-đẩy tàu bay là đi bằng-phẳng mà trì-kéo xuống. Như bác-sĩ *T. Nay* nói rằng, trước khi phi-hành-thuật được trọn-vẹn, thì sức-lực xô-đẩy và sức-lực đỡ lên phải hiệp một. Đối với tín-đồ nào muốn tấn-tới trong sự bay-lượn thiêng-liêng, dầu gần hay là xa đất, cũng phải rất cẩn-thận theo nguyên-tắc đó. Thần Chúa là sức-lực đỡ lên cao ; ý-muốn và mục-đích của ta là sức-lực xô-đẩy của linh-hồn ; hai sức-lực đó phải hiệp nhau làm một với ý-muốn của Đức Chúa Trời và được Ngài cai-trị.

2. Cũng có một nguyên-tắc về phi-hành-thuật nữa, do giáo-sư *Langley* tìm ra. Nguyên, luật ấy là, tàu bay càng bay nhanh bao nhiêu, thì sức-lực cần-dùng để xô-đẩy nó càng giảm-bớt một cách xứng-đối.

Nguyên-tắc ấy chắc cũng có trong cõi thiêng-liêng. Tùy theo tín-đồ cố-ý, hết sức, kiên-tâm hoạt-động trong đời thiêng-liêng, thì càng dễ làm, và người thấy mình càng tiến-hành bao nhiêu thì có thể làm nhiều việc hơn mà hao sức ít hơn. Cái cảm-súc giảm-bớt đi, nhưng đời thiêng-liêng được bay nhanh cách đều-đặn và vững-bền. — *Trích báo Dawn.*

HAI NGƯỜI ĐƯỢC THA

MỘT viên thơ-ký đã bị bắt quả-tang lỗi phải vào trước mặt ông chủ mà nghe ông khép án. Người tưởng rằng ít nhứt là phải bị mắng-nhiếc và đuổi đi ; có lẽ phải bị bỏ tù lâu năm nữa, vì tội mình rất nặng.

Ông chủ là người cao-niên, tóc-bạc, gọi tên người thơ-ký ấy, mà hỏi người có tội không. Tội-nhơn ấp-úng không nói được lời nào để gỡ tội. Ông chủ nói : «Thôi. Tôi không bỏ tù anh ! Nếu tôi cho anh về làm việc, thì tôi có thể nhờ-cậy anh được không ?»

Người thơ-ký khổ-sở kia lấy làm mừng-rỡ, ngạc-nhiên và hứa quả-quyết thế, rồi khi sắp đi ra thì ông chủ nói tiếp : «Trong công-ty nầy, anh là người thứ hai đã sa-ngã, rồi được tha-thứ. Tôi là người thứ nhứt. Tội anh đã phạm, thì chính tôi cũng đã phạm. Ơn anh đã được, tôi cũng được. Nguyện Chúa giúp chúng tôi hết thảy.»

SỐ DÂN HIỆN-THỜI CỦA THÀNH QUẢNG-ĐÔNG

Trước khi quân Nhựt chiếm lấy, thì số dân thành Quảng-Đông là ngoài 1.500.000 người. Theo một sự phỏng-đoán mới đây, thì số dân hiện-thời không hơn 9.000 người.—*W. EX.*

TRƯỜNG CHÚA-NHỰT

GIÁO-SƯ VÀ SỨ-MẠNG

NHAC lại một bài giảng của Mục-sư *Otley*, ông *Andrews* có nói: «Ông ấy làm cho ai nấy đều cảm-biết sự từ-bi trọn-vẹn của Chúa ta một cách không ai quên được. Dường như chúng ta được thấy Đấng Christ ở trong ông. Diện-mạo, thái-độ và tiếng nói êm-dịu của ông làm cho mọi lời ông càng thêm sâu-nhiệm. Tuy không để ý, chính ông đã trở nên sứ-mạng mà ông đang giải nghĩa. Vậy, không lạ gì mà Tôn-nhan Đấng Christ đã chiếu sáng trên ta đang khi quì-lạy, đồng-ý thờ Ngài.»

Phước thay cho giáo-sư nào mà các học-sinh được thấy trong mặt sáng ngời và nghe trong tiếng đầy sự cảm-súc cái sứ-mạng mà giáo-sư muốn nói ra.

Sử-ký nói rằng Mục-sư *Fénelon* được gần-gũi và giao-thông với Đức Chúa Trời đến nỗi chính mặt ông được sáng ngời. Đêm kia, một người vô-tín gặp cơ-hội phải qua đêm với ông trong nhà quán. Sáng hôm sau, người vô-tín ấy chạy ra mà nói: «Nếu tôi phải ở một đêm nữa với người đó, tôi cũng bất-đắc-dĩ phải trở nên tín-đồ.» Người khác cũng nói về ông *Fénelon*: «Cách cử-chỉ của ông đầy những ân-điển, giọng nói của ông đầy tình yêu-thương và mặt ông đầy sự vinh-hiển.» Sứ-mạng mà đêm đó, mặt và tinh-thần của ông *Fénelon* đã tuyên-bố với người vô-tín kia, là Đấng Christ làm Cứu-Chúa vinh-hiển, đến nỗi ông ấy phải nhận Ngài. Ôi, nếu miệng giáo-sư nào tuyên-bố sứ-mạng khác với sứ-mạng của bổn-ngã, bổn-tánh và đời sống mình, thì đó là một tấn kịch rất thê-thảm.

Ở bên Ba-lê có một người, trước theo chủ-nghĩa vô-chánh-phủ, đứng khóc bên linh-cữu của Mục-sư *McAll*, là người đã lâu năm chăn dẫn hội *McAll* ở thành ấy. Thấy người đứng khóc bên linh-cữu, thì có một người hỏi:

—«Có phải ông *McAll* là bà-con của ông không?»—«Không.»—«Thế thì, sao ông khóc?»—«Nhờ ông, Chúa đã cứu tôi.»—«Ông có nói gì để dẫn ông đến cùng Chúa?»—«Ông không nói gì hết, tôi chỉ thấy mặt ông, thì tôi tin Chúa.»

Bài giảng được vẽ ra nơi mặt ông *McAll*. Một ý-tưởng rất hay, là khi giáo-sư sửa-soạn bài về ngày Chúa-nhựt, thì có thể phô-bày sứ-mạng ấy bằng bổn-ngã, thái-độ, và diện-mạo của mình,—**Nếu**—và chữ **«nếu»** đó thành một sự đố-thách trọng-nhứt cho giáo-sư; nếu muốn trở nên sứ-mạng của mình, thì phải **trả giá**, tức là kể mình bị đóng đinh với Đấng Christ. Ta phải hết lòng dâng-phó mình cho Chúa trong nơi kín-đáo, thì mới được Chúa rửa sạch và làm cho đầy tình yêu-thương và ánh sáng của Ngài.

Đời sống của Sứ-đồ Phao-lô, vì đã phục-tùng và được giống như Đấng Christ, nên đã bày-tỏ Đấng Christ một cách mạnh-mẽ hơn lời giảng-dạy của ông. Nếu giáo-sư **tỏ** Đấng Christ, thì hơn là chỉ **nói** về Ngài. Ta hãy nghe lời Phao-lô: «Chúng tôi thường mang sự **chết** của Đức Chúa Jêsus trong thân-thể mình, hầu cho sự **sống** của Đức Chúa Jêsus cũng **tỏ ra** trong thân-thể chúng tôi.» (II Cô 4: 10). Nguyện-vọng của sứ-đồ là tỏ-bày Đấng Christ hằng-sống hầu cho sự sống của Đức Chúa Jêsus được bày-tỏ ở trong bổn-tánh và trong thân-thể của ông. Ông cũng có ý đó, khi viết cho Ti-mô-thê rằng: «Hầu cho trước nhứt Jêsus-Christ **tỏ** mọi sự nhịn-nhục của Ngài ra trong tôi.» (I Ti 1: 16). Không ai cãi được cái chứng-cớ của Đạo Chúa như đã được bày-tỏ ra trong đời sống của tín-đồ đầy-dẫy Đấng Christ, và không có quyền nào chống-cự được. Ấy là một điều lạ, mà thế-gian rất muốn mục-kích; nhưng, than ôi, hiếm có. Đấng Christ đang tìm các giáo-sư mà Ngài có thể dùng, để **tỏ Ngài ra**.—*Sunday School Times*.

BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA-NHẬT

BÀ H. CURWEN SMITH

3 MARS, 1940

PHI-E-RƠ TẠI XỨ SA-MA-RI

(Sứ-đồ 8 : 14-25)

CÂU GỐC.—Được sự khôn-ngoan, thật quí hơn vàng ròng biết mấy!

(Châm-ngôn 16 : 16a)

Lời mở đàng.—Trong bài học hai tuần trước chúng ta thấy sự bắt-bớ Hội-Thánh đầu-tiên đã khởi-sự, nhưng các tín-đồ không sợ và cũng không chịu làm thinh không nói về ơn-phước của Chúa; trái lại, họ đi mọi nơi mà làm chứng về Ngài. Nhờ Chúa kết-quả sự bắt-bớ và bị tan-lạc là Hội-Thánh cứ tấn-tới. Như con chim mẹ phá cái ổ để bắt-buộc chim con bay đi, Chúa cũng để cho người tín-đồ chịu khó-khăn và bị tan-lạc để cho họ trở nên mạnh-mẽ trong Ngài và cũng cho nhiều người khác được nghe Tin-Lành.

Trong Sứ-đồ 8 : 4—11 : 18 có nói về Hội-Thánh tại xứ Giu-đê và xứ Sa-ma-ri. Cũng có nói về chức-vụ của Phi-líp, về sự tái-sanh của thuật-sĩ Si-môn. Và trong bài học hôm nay sẽ dạy về sự nhơn danh Đức Chúa Jêsus mà chịu phép báp-têm bằng nước là khác sự chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh.

I.—Người Sa-ma-ri nhận Tin-Lành

Câu 14.—Giê-ru-sa-lem là trung-tâm của cả hi-vọng và tôn-giáo của xứ Giu-đê. Tại Giê-ru-sa-lem Đức Thánh-Linh có giáng xuống trên môn-đồ trong phòng cao tại đó Hội-Thánh đã được «sanh ra,» nên chúng ta kể thành ấy như là nơi phát-sinh của đạo Tin-Lành. Đức Chúa Jêsus đã dặn môn-đồ phải đi khắp thế-gian mà giảng Tin-Lành; sự bắt-bớ Hội-Thánh đã làm cho tín-đồ phải trốn đi nhiều chỗ, và khi họ đi đến chỗ nào cũng gieo giống của đạo Tin-Lành chỗ đó. Hội-Thánh tại Giê-ru-sa-lem cử Phi-e-rơ với Giăng xuống thành Sa-ma-ri vì Chúa đã dùng hai ông ấy đặt tay trên họ để cho họ nhận-lãnh Đức Thánh-Linh. Có lẽ Chúa muốn tỏ rõ rằng Ngài đã chọn Phi-e-rơ và Giăng hầu việc Ngài cách đặc-biệt.

Câu 15.—Không phải nhờ môn-đồ mà nhận-lãnh Đức Thánh-Linh. Nhằm ngày lễ Ngũ-tuần, Ngài đã giáng trên các môn-đồ. Nhờ A-na-nia đặt tay trên Phao-lô, ông đã được sáng mắt và đầy-dẫy Đức Thánh-Linh (Sứ-đồ 9 : 14). Cọt-nây nhận Đức Thánh-Linh đương khi Phi-e-rơ giảng (Sứ-đồ 10 : 44). Khi Hội-Thánh còn thơ-ấu, chắc Chúa muốn giữ vững sự hiệp một của các tín-đồ, nên Ngài dùng sự đặt tay trên họ như một nghi-lễ.

Câu 16.—Phi-líp đã giảng về sự ăn-năn tội và sự làm phép báp-têm, nhưng ông chưa nói gì về sự ban-cho Đức Thánh-Linh.

Câu 17.—Người Sa-ma-ri đã tin Chúa rồi và đã chịu phép báp-têm, nhưng chưa nhận được Đức Thánh-Linh vào lòng. Đức Chúa Jêsus đã hứa rằng Ngài sẽ ban Đức Thánh-Linh ở với họ. Đức Thánh-Linh không phải một đều chúng ta nhận-lãnh, nhưng Đức Thánh-Linh là một Đấng tỏ mình ra như là sức thiêng-liêng và sự vui-mừng của tín-đồ. Đức Chúa Jêsus đã bảo môn-đồ phải chờ-đợi sự ban-cho, và các môn-đồ đã đợi 50 ngày. Vì sao phải chờ-đợi? Chắc vì lòng của họ chưa dự-bị sẵn-sàng, nên trong 50 ngày đó có thể tra-xét lòng và hiểu-biết rằng mình yếu-đuối và chức-vụ giảng đạo là một việc lớn. Bởi đức-tin trong Đức Chúa Jêsus có sự cứu-rỗi, nhưng phải được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh thì mới có thể hầu việc Ngài.

II.—Thuật-sĩ Si-môn

Câu 18.—Si-môn thật làm đồ dùng của Sa-tan để ngăn-trở việc của Chúa. Trong thời-kỳ đó cũng như hôm nay, có nhiều kẻ giả-mạo. Si-môn có danh-tiếng ở giữa dân Sa-ma-ri và có nhiều người kể ông là một chúa. Các phép lạ ông Si-môn làm là bởi quyền của Sa-tan, vì nó dùng ông để

làm hại công-việc của Phi-e-rơ và đưa dẫn người ta vào sự tối-tăm. Trong ngày sau-rốt, ma-quỉ cũng sẽ dùng nhiều người làm đủ mọi thứ phép lạ (II Tê 2 : 9) để làm mù con mắt thiêng-liêng của người ta.

Câu 19.—Si-môn tỏ ra tánh-nết của mình là thế nào. Ông đã nghe Phi-líp giảng, cũng đã tỏ mình ra là người tin, và đã chịu phép báp-têm ; nhưng ông chỉ tin vì thấy những phép lạ mà thôi, chớ chưa có tin Lời của Chúa.

Câu 20.—Phi-e-rơ thấy rõ rằng Si-môn không thật lòng tin Chúa, nên nặng lời quở-trách ông, vì quyền-phép của Đức Thánh-Linh là quý-báu, không thể so-sánh với tiền-bạc.

Câu 21.—Si-môn chắc tưởng mình đã tin Chúa, nhưng Phi-e-rơ biết lòng ông không ngay-thẳng. Chúa tỏ ra rằng không phải bởi tri-não hay là bởi sự chịu phép báp-têm mà chúng ta được cứu, nhưng Ngài biết lòng của chúng ta có ngay-thẳng hay không.

Câu 22.—Vì Phi-e-rơ đã đi đường ăn-năn, hối-cải, nên ông có thể chỉ đường ấy cho Si-môn. Kinh-Thánh không nói rõ ông có nghe lời khuyên hay không. Lời khuyên của Phi-e-rơ và các môn-đồ không khác gì lời của ông Giăng Báp-tít—Phải ăn-năn và tin-cậy **Đức Chúa Jêsus-Christ.**

Câu 23.—Mọi người tội-lỗi thật bị xiềng-xích bởi ma-quỉ ; và khi nào Thánh-Linh của Chúa hà hơi trên người tội, lương-tâm của người ấy bèn tỉnh lại và không bình-yên cho đến khi bằng lòng phục Chúa. Si-môn đương «ở trong mật đắng,» vì đã biết Chúa nhưng lại muốn dùng sự tin Chúa để kiếm lợi cho mình.

Câu 24.—Si-môn tin rằng sự cầu-nguyện của Phi-e-rơ có ích-lợi. Có lẽ ông không thật lòng ăn-năn, nhưng muốn tránh khỏi án phạt tội-lỗi.

Câu 25. — Chức-vụ của Hội-Thánh đầu-tiên là làm chứng và giảng-dạy. Mọi người biết ơn Chúa thì muốn nói ra cho người lân-cận biết sự từng-trải của mình trong Chúa. Họ tin chắc Đức Chúa Jêsus là Con một của Đức Chúa Trời, là Cứu-Chúa của thế-gian, Ngài đã được cất lên trời và Ngài sẽ trở lại cách vinh-hiển, nên họ hết lòng làm chứng cho mọi người biết.

Ngày nay Chúa ban cho chúng ta sự cứu-rỗi và sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh rồi, thì chúng ta phải nhận chức-vụ đi làm chứng cho các người chưa biết Ngài.

Lời dạy

1.—Muốn từng-trải lễ Ngũ-tuần, trước nhứt phải đi đến Thập-tự giá mà nhận lấy sự cứu-rỗi.

2.—Chúng ta phải chờ-đợi Đức Thánh-Linh, vì Chúa kêu-gọi chúng ta chẳng những để chúng ta được cứu mà thôi, nhưng cũng để chúng ta hầu việc Ngài nữa.

3.—Ma-quỉ có nhiều quyền-phép, nên chúng ta phải nhờ Chúa giúp mình phân-biệt sự lành và sự dữ.

4.—Chúa hứa sẽ làm phép lạ cặp theo lời giảng của những người hầu việc Ngài, cũng như Ngài đã làm với các môn-đồ đời xưa.

10 MARS, 1940

PHI-E-RƠ GIẢNG CHO NGƯỜI NGOẠI

(Sứ-đồ 10 : 30-48 ; tham-khảo Sứ-đồ 11 : 11-18)

CÂU GỐC:—Hãy đi khắp thế-gian, giảng Tin-Lành cho mọi người
(Mác 16 : 15)

hay là: **Hỡi các ngươi hết thảy ở các nơi đầu-cùng đất, hãy nhìn-xem Ta và được cứu. Vì Ta là Đức Chúa Trời, chẳng có Chúa nào khác**
(Ê-sai 45 : 22)

Lời mở đàng.—Cọt-nây làm đội-trưởng của đội binh Y-ta-li, và chắc có nghe Phi-líp giảng. Chúng ta không biết Cọt-nây có nhận Chúa hay không trong lúc đó, nhưng chúng ta biết ông có thờ-phượng Đức Giê-hô-va, và đã cầu-nguyện và bố-thí cho người nghèo. Trong sự hiện-thấy, Cọt-nây được Chúa giục lòng mời Phi-e-rơ xuống Giốp-bê để cắt nghĩa đạo và giúp ông hiểu ý-muốn của Chúa rõ hơn.

Thánh Phi-e-rơ cũng có sự hiện-thấy vì Chúa muốn dạy ông hiểu ý thánh của Ngài về các dân ngoại.

Truyện nầy xảy ra tại Sê-sa-rê độ chừng 40 năm S.C.

I.—Cọt-nây tỏ ra sự hiện-thấy cho Phi-e-rơ

Câu 30.—Cọt-nây là người đạo-đức và sốt-sắng theo luật-pháp Giu-đa, nên ông giữ các giờ cầu-nguyện đã định cho người Giu-đa. Vì lòng của Cọt-nây ngay-thẳng, ông có thể nhận ơn-điển thêm.

Câu 31.—Kinh-Thánh chép rằng: «Người công bình lấy lòng sốt-sắng cầu-nguyện, thật có linh-nghiệm nhiều.» Sự cầu-nguyện tự lòng chẳng vô-ích, và người nào hết lòng tìm-cầu, sẽ được Chúa trả lời.

Câu 32.—Phi-e-rơ lúc ấy ở tại Giốp-bê cách chỗ ở của Cọt-nây chừng 40 cây số. Vì Phi-e-rơ và Cọt-nây hay giao-thông với Chúa, nên Ngài tỏ ý của Ngài cho cả hai trong một thì-giờ.

Câu 33.—Cọt-nây có lòng khiêm-nhường. Ông biết Phi-e-rơ đã được ơn riêng bởi Chúa, nên đã mở lòng ra, và mời Phi-e-rơ đến bày-tỏ lẽ thật cho mình.

II.—Phi-e-rơ trả lời Cọt-nây

Câu 34.—Cọt-nây thuật lại sự hiện-thấy của mình, rồi Phi-e-rơ cũng cho ông hay sự hiện-thấy của mình. Khi hai ông nghe nhau, Phi-e-rơ liền biết rõ rằng Chúa muốn dạy ông một điều mới là Ngài là Đấng Cứu-Thế của dân ngoại cũng như của người Giu-đa.

Câu 35.—Trong các xứ và ở giữa các dân, người nào thật lòng tìm-kiếm Chúa và muốn theo ý Ngài, sẽ có dịp-tiện được cứu. Chúa không vị-nể ai.

Câu 36.—Phi-e-rơ kính-trọng dân Y-sơ-ra-ên vì Chúa đã giao luật-pháp cho dân ấy, nhưng ông tỏ ra Chúa Jêsus là cội-rễ và là Chúa của sự bình-an, vì nhờ sự chết của Ngài, chúng ta được hòa-thuận cùng Đức Chúa Trời.

Câu 37.—Giăng Báp-tít có thúc-giục họ nghe đến Chúa, và khi Đức Chúa Jêsus thi-hành chức-vụ, Ngài cũng có dạy họ làm thế nào để được cứu. Chắc Cọt-nây có nghe nhiều người nói về Chúa, nên được cảm-động và muốn biết thêm về Ngài.

Câu 38.—Phi-e-rơ nhơn dịp giới-thiệu Đức Chúa Jêsus, và nói chỉ một mình Ngài là Đấng chuộc tội. Vì có Ngài đã được xức dầu bởi Đức Chúa Trời, nên Ngài có lòng nhơn-từ và làm phước cho họ. Đức Thánh-Linh biết các sự cần-dùng của người ta và đoái-thương họ, nên hễ ai dâng mình cho Ngài cách trọn-vẹn cũng có thể biết sự cần-dùng của mình và được lòng thương-xót của Ngài.

Khi Đức Chúa Jêsus ở thế-gian, Ngài đã chữa bệnh nhiều người, và hôm nay Ngài cũng bằng lòng nghe lời cầu-xin của các người có sự cần-dùng trong phần xác (xem Gia-cơ 5: 14-16).

Câu 39.—Phi-e-rơ với mấy môn-đồ đã bước đi với Chúa Jêsus từ lúc Ngài mới thi-hành chức-vụ, nên có thể làm chứng về Ngài cách rõ-ràng vì chính mắt mình đã thấy Ngài làm nhiều phép lạ,—chớ không phải chỉ nghe nói mà thôi. Sự đóng đinh Chúa Jêsus trên cây gỗ là một điều đã được trình-bày trong cả xứ Giu-đê, nhưng sự sống lại của Ngài không phải là điều ai cũng biết, nên Phi-e-rơ đã cắt nghĩa đến.

Câu 40.—Khi làm chứng về Chúa, các môn-đồ chẳng những đã nhờ sự chết của Đức Chúa Jêsus mà được cứu, nhưng cũng phải tin Ngài đã sống lại nữa. Vì cớ ấy dân Giu-đa bắt-bớ môn-đồ.

Câu 41.—Chúa đã hiện ra nhiều lần với các môn-đồ sau khi Ngài sống lại rồi, vì Ngài muốn họ biết một cách không chối được rằng Ngài đã từ kẻ chết sống lại và phá quyền của sự chết.

Câu 42.—Trong ngày cuối-cùng, chính Đức Chúa Jêsus sẽ đoán-xét cả nhân-loại. Số-phận các người từ-bỏ ân-điển của Ngài sẽ khốn-khó thay!

Câu 43.—Lời dự-ngôn của các đấng tiên-tri về sự chuộc tội đã được ứng-nghiệm khi Đức Chúa Jêsus chịu chết. Sự đổ huyết của Ngài bôi-xóa tội-lỗi đến nỗi Ngài không nhớ đến nữa (Giê-rê-mi 31: 34, Thi-thiên 103: 12).

III.—Đức Thánh-Linh giáng xuống

Câu 44.—Khi ấy Phi-e-rơ đương cắt nghĩa cho mấy người mới nghe và đã được cứu. Họ có lòng đói-khát, và bằng lòng nhận sự thật, rồi Đức Thánh-Linh có giáng xuống trên họ. Ngày lễ Ngũ-tuần, Đức Thánh-Linh có giáng xuống trên các môn-đồ là người Giu-đa, và trong ngày ấy Ngài đã giáng trên người ngoại nữa.

Câu 45.—Dân Giu-đa hiểu rõ lời hứa trong sách Giô-ên «Ta sẽ đổ Thần Ta trên cả loài xác-thịt.» Nhưng họ cứ kể mình là dân lựa-chọn của Đức Chúa Trời, và không nghĩ đến dân ngoại; cho nên Chúa

phải dạy họ biết rằng sự cứu-rỗi và sự ban Đức Thánh-Linh là cho mọi người có lòng tin Ngài, hoặc người Giu-đa hay người ngoại cũng vậy.

Câu 46.—Người ngoại được nói các thứ tiếng cũng như đã có trong ngày lễ Ngũ-tuần. Người Giu-đa thật lấy làm lạ, nhưng biết rõ rằng ấy là quyền-phép của Đức Thánh-Linh đã được tỏ ra cho dân ngoại nữa.

Câu 47 và 48.—Mấy người tin Chúa chưa kịp chịu phép báp-têm mà đã được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Họ muốn dự phần trong sự chết với Chúa Jêsus, nên Phi-e-rơ bảo làm phép báp-têm cho họ.

Phi-e-rơ biết sự làm phép báp-têm cho dân ngoại và để họ nhập Hội-Thánh sẽ làm mích lòng người Giu-đa. Tuy họ mừng vì thấy người ngoại trở lại tin Chúa, nhưng họ chưa bằng lòng bỏ các lễ của Môi-se. Phi-e-rơ thuật lại cho các anh em về việc Chúa đã làm, rồi hỏi rằng: «Ta là ai mà ngăn-trở Đức Thánh-Linh?» (Sứ-đồ 11 : 17). Anh em được thỏa-thuận với Phi-e-rơ và ngợi-khen Chúa.

Tóm-tắt

1. Sự cứu-rỗi là sự ban ân-điển của Đức Chúa Jêsus cho mọi người, bất-luận trong xứ nào, hay là địa-vị nào.

2. Vì có các môn-đồ đầu-tiên biết Chúa Jêsus cách thân-mật, họ có thể làm chứng về Ngài cách tỏ-tường.

3. Đấng chúng ta phải nhờ-cậy để được tha-thứ một ngày kia sẽ làm Đấng đoán-xét.

4. Người nào hầu việc Chúa phải bằng lòng vâng theo sự dạy-dỗ của Đức Thánh-Linh, mặc dầu bị người khác bắt-bớ hay là hiểu lầm.

17 MARS, 1940

PHI-E-RƠ BỊ TÙ VÀ ĐƯỢC GIẢI-CỨU

(Sứ-đồ 12 : 5-17)

CÂU GỐC:—Khi trước Chúa là sự tiếp-trợ tôi
(Thi-thiên 27 : 9c)

Lời mở đàng. — Trong bài học tuần trước chúng ta đã kê-cứu về Phi-e-rơ đem đạo-lý cho dân ngoại. Sứ-đồ 11 : thuật lại Hội-Thánh được mở-mang đến An-ti-ốt, là kinh-đô nước Sy-ri, và có nhiều người tin theo Đức Chúa Jêsus. Đoạn 12 thuật lại Phi-e-rơ bị tù và được giải-cứu, và cũng nói về sự chết của vua Hê-rốt. Vua ấy khởi-sự bắt-bớ Hội-Thánh tại Giê-ru-sa-lem, nhưng về sau có gặt những điều mình đã gieo. Gia-cơ, con của Xê-bê-đê, cũng bị giết vì đạo, và Phi-e-rơ bị tù. Hội-Thánh bị bắt-bớ bởi người Sa-đu-sê và các thầy thông-giáo (Sứ-đồ 4 : 1 ; 5 : 17), rồi bởi người Pha-ri-si (6 : 11), bây giờ bởi vua của người Giu-đa, và sau-cùng bởi người Rô-ma. Thật Hội-Thánh đầu-tiên đã chịu khốn-cực nhiều, nhưng đã làm một việc lớn lắm.

I. — Hội-Thánh cầu-nguyện (12 : 5-10)

Câu 5. — Phi-e-rơ bị bắt là một sự thử-thách nặng cho Hội-Thánh. Gia-cơ, là môn-đồ thứ nhứt, đã bị giết vì đạo, và khi vua Hê-rốt sai người bắt Phi-e-rơ, thì các tín-đồ tin chắc vua ấy có ý dùng gươm giết Phi-e-rơ cũng như đã làm với Gia-cơ. Phi-e-rơ không bị giết ngay vì lúc ấy là lễ Vượt-qua, dân Giu-đa không xử-tử ai. Thế thì Hội-Thánh có thể cầu-nguyện trong mấy ngày. Thật lúc nầy là lúc hiểm-nghèo và khốn-nạn cho Hội-Thánh, mà các tín-đồ không thể làm chi trừ ra sự cầu-nguyện. Cả quyền của ma-quỉ phải phục sự cầu-nguyện nhơn danh Chúa.

Câu 6. — Các tín-đồ cầu-nguyện không thôi. Tuy chưa thấy Chúa trả lời, họ cứ nhờ Ngài và tin Ngài sẽ cứu Phi-e-rơ. Vua Hê-rốt đã định giết Phi-e-rơ để làm cho tín-đồ sợ và để phá Hội-Thánh. Vua ấy kiêu-ngạo và không nghĩ đến Đức Chúa Trời, vì tưởng mình muốn làm gì thì làm được. Về phần Phi-e-rơ, ông không lo-lắng, nhưng đi ngủ bình-yên vì có lòng tin-cậy Chúa và không sợ chết. Có lẽ ông nhớ lại lời của Đức Chúa Jêsus (Gi. 21 : 18, 19), và tưởng lúc nầy lời tiên-tri ấy sẽ được ứng-nghiệm. Phi-e-rơ bị xiềng-xích hai tay và ngủ giữa hai người lính, và trước cửa cũng có lính canh-giữ nhà ngục. Tự-nhiên không có hi-vọng cho Phi-e-rơ được tự-do, nhưng Kinh-Thánh chép những sự khó-khăn và ngăn-trở để cho danh Chúa được vinh-hiển, vì chỉ một mình Ngài có quyền cứu Phi-e-rơ.

Câu 7.—«Thình-lình, một thiên-sứ của Chúa đến.» Người Pha-ri-si tin có thiên-sứ và người Sa-đu-sê tin không có, nhưng Kinh-Thánh chép rõ rằng có thiên-sứ. Kinh-Thánh dạy rằng thiên-sứ là do Đức Chúa Trời dựng nên. Thiên-sứ có quyền hơn loài người (II Tê-sa-lô-ni-ca 1 : 7); thiên-sứ có sự hiểu-biết nhiều nhưng không phải là vô-sở bất-tri (I Phie 1 : 12); thiên-sứ không cưới vợ lấy chồng (Ma 22 : 30). Người ta cũng đã gặp thiên-sứ (Sáng 32 : 1, 2). Tuy chỗ ở là thiên-đàng (Ma 18 : 10), nhưng cũng có khi thiên-sứ đi trên đất. Thiên-sứ đứng trước mặt Đức Chúa Trời, thờ-lạy Ngài, và làm theo ý thánh của Ngài. Chúa cũng dùng thiên-sứ bao-phủ gìn-giữ tôi-tớ của Ngài.

Phi-e-rơ ngủ mê lắm, đến nỗi thiên-sứ phải đánh thức ông và bảo ông phải mau chờ dậy. Hai xiềng tự-nhiên rớt ra khỏi tay của Phi-e-rơ.

Câu 8. — Thiên-sứ bảo Phi-e-rơ phải làm cho mau, nhưng cũng đợi ông mặc áo, chớ không để lại cái gì trong ngục.

Câu 9. — Phi-e-rơ tưởng mình vẫn còn ngủ và được sự hiện-thấy, chớ không biết những đều ấy là thật.

Câu 10.—Thiên-sứ với Phi-e-rơ đi ngang qua vọng canh thứ nhứt và vọng canh thứ nhì mà lính không thấy. Có lẽ thiên-sứ làm cho các lính canh-giữ ngục ngủ mê cho đến khi Phi-e-rơ được thoát khỏi rồi. Khi đến cửa sắt của nhà tù, cửa ấy tự-nhiên mở ra cho Phi-e-rơ và thiên-sứ đi ra. Khi lên đường cái, thiên-sứ lìa Phi-e-rơ vì không cần giúp-đỡ ông nữa. Chúa không cần làm cho chúng ta những đều chúng ta có thể tự làm lấy. Phi-e-rơ không cứu mình được, nhưng vì các tín-đồ cầu-nguyện nên Chúa đã làm một phép lạ.

II.—Phi-e-rơ được giải-cứu (12 : 11-17)

Câu 11. — Vì những đều nầy đã xảy ra cách mau-chóng, nên Phi-e-rơ không tỉnh lại cho đến khi đứng trên đường và biết thật Chúa đã giải-cứu ông thoát khỏi nhà tù, rồi ông Ngợi-khen Chúa.

Câu 12. — Phi-e-rơ đến nhà Ma-ri, là mẹ ông Mác, tức là người chép sách Mác. Bà ấy có nhà rộng-rãi, và tín-đồ hay nhóm lại tại nhà ấy. Có nhiều người tưởng rằng chính trong nhà nầy Đức Chúa Jêsus có giữ lễ Vượt-qua ban đêm trước khi Ngài bị chết, và có lẽ tại nhà nầy Đức Thánh-Linh đã giáng xuống trong ngày lễ Ngũ-tuần. Phi-e-rơ định đi tới nhà của bà Ma-ri vì tin rằng tại đó sẽ có anh em nhóm lại cầu-nguyện.

Câu 13, 14. — Rô-đơ là tôi-tớ của bà Ma-ri. Vì có sự bắt-bớ bởi dân Giu-đa, người tín-đồ phải cẩn-thận, nên Rô-đơ nghe ai gõ cửa thì hỏi ai đó, chớ không mở ra ngay. Khi Rô-đơ nghe tiếng của Phi-e-rơ, thì mừng quá đến nỗi quên mở cửa ra, nhưng chạy về thuật cho các người đương cầu-nguyện rằng có Phi-e-rơ ở đó.

Câu 15. — «Người ta nói rằng: Mầy sảng.» Các anh em đã hết lòng kêu-cầu Chúa, nhưng lấy làm lạ mà khó tin rằng Chúa đã trả lời. Chúng ta thấy tín-đồ đời xưa chẳng khác chúng ta, vì lắm lúc chúng ta quên quyền-phép của Chúa là lớn dường nào. Họ tưởng có thiên-sứ của Phi-e-rơ gõ cửa, chớ không phải chính ông ấy.

Câu 16.—Phi-e-rơ cứ gõ cửa. Khi ở tù, cửa sắt đã mở ra rồi; đến cửa bằng gỗ, ông phải gõ mãi vì các anh em không tin lời của đứa đầy-tớ, và không biết rằng Chúa đã làm trỗi hơn vô-cùng mọi việc anh em đã cầu-xin hoặc suy-tưởng.

Câu 17.—Phi-e-rơ vào nhà, rồi thuật lại mọi đều Chúa đã làm để cứu mình thoát khỏi tay của Hê-rốt. Ông muốn báo tin cho Gia-cơ biết cách Chúa đã giải-cứu mình, vì ông kể Gia-cơ là đầu của Hội-Thánh tại Giê-ru-sa-lem. Phi-e-rơ không ở lại tại nhà của bà Ma-ri, e rằng người lính đến đó tìm ông và làm cho gia-quyến bà ấy bị bắt-bớ.

Trong câu 5, chúng ta đọc: «Vậy, Phi-e-rơ bị cầm trong khám, còn Hội-Thánh cứ cầu-nguyện.» Trong mấy câu chót Kinh-Thánh có chép: «Hê-rốt... bị trùng đục mà chết. Bấy giờ đạo Đức Chúa Trời tấn-tới rất nhiều.» Đây chúng ta thấy rõ rằng sự cầu-nguyện của người tin-cậy Chúa thật có linh-nghiệm nhiều.

Tóm-tắt

1. Khi Hội-Thánh đồng-ý cầu-nguyện, thì sự cầu-nguyện trở nên một quyền-lực không ai thắng được.

2. Có đức-tin thật thì không biết cái gì là bất-năng cả.

3. Chúa chẳng những nhậm lời cầu-xin của chúng tôi, nhưng Ngài thường thường làm trỗi hơn vô-cùng mọi việc chúng tôi cầu-xin hay suy-tưởng.

24 MARS, 1940

ĐẤNG CHRIST SỐNG LẠI

(Sứ-đồ 13 : 16, 23-31, 38, 39 ; I Cô-rinh-tô 15 : 19-22 ; Mác 16 : 1-7)

CÂU GỐC: — Ngài sống lại rồi

(Mác 16 : 6c)

Nhưng bây giờ Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại, Ngài là trái đầu mùa của những kẻ ngủ

(I Cô-rinh-tô 15 : 20)

Lời mở đàng. — Tại An-ti-ốt, trong xứ Bi-si-đi, Phao-lô có giảng-dạy một bài rất có giá-trị. Trong bài giảng ông có vẽ ra những đều cốt-yếu của Hội-Thánh được lập ra. Ông chia bài giảng làm ba phần: (1) Lịch-sử của dân Y-sơ-ra-ên (Sứ-đồ 13: 16-25); (2) Sự cứu-rỗi bởi Đấng Christ (13 : 26-37); (3) Lời dạy và khuyên (13 : 38-41). Bài giảng nầy rất hay vì có tỏ rất rõ rằng Phao-lô hiểu-biết đạo-lý, mặc dầu ông tin Chúa it lâu mà thôi và mới bắt đầu gánh chức-vụ đi rao Tin-Lành.

I Cô-rinh-tô 15 : đã an-ủi lòng của vô-số người trong khi tang-chế, vì tỏ rõ cái hi-vọng về sự sống lại của phần xác.

I.—Bài giảng của Phao-lô trong nhà hội

(Sứ-đồ 13 : 16 ; 23-31 ; 38, 39)

Câu 16.—Phao-lô với Ba-na-ba đi giảng lưu-hành rồi ghé vào thành An-ti-ốt, và đi nhóm lại trong ngày Sa-bát. Khi đọc sách luật-pháp rồi, có chủ nhà hội mời hai ông giảng. Phao-lô đứng dậy và khởi-sự giảng. Tuy Phao-lô đã được Chúa kêu-gọi đi giảng cho dân ngoại, nhưng ông cứ nhớ rằng người Y-sơ-ra-ên là dân riêng của Đức Chúa Trời và cứ giảng cho họ trước. Theo chương-trình của nhà hội trong ngày Sa-bát, phải (1) đọc qua sách Phục-truyền 6 : 4-9 ; 11 : 13-21 và Dân-số Ký 15 : 37-41 ; (2) cầu-nguyện và chúc phước ; (3) một bài trong luật-pháp ; (4) một bài trong sách các tiên-tri ; (5) một bài giảng-dạy. Người chủ của nhà hội nhứt-định ai sẽ giảng, và lần nầy đã mời ông Phao-lô.

Câu 23. — Lời mở đàng của Phao-lô nhắc lại cho chúng ta bài giảng của ông Ê-tiên (Sứ-đồ 7 :); nhưng ông Phao-lô chú-trọng về Đa-vít hơn Môi-se, và nhắc lại cho thính-giả rằng Đức Chúa Jêsus là dòng-dõi của Đa-vít theo lời hứa của các tiên-tri. Đức Chúa Trời đã hứa với Đa-vít rằng : «Ngôi ngươi sẽ được vững-lập đến mãi mãi» (I Sa 7 : 13, 16 ; xem Giê 23 : 5, 6). Phao-lô chỉ cho họ biết Đấng Christ là Đấng Mê-si họ đương trông-đợi. Chắc những người nghe các lời nầy lấy làm lạ vì họ ở xa xứ Pha-lê-tin, chưa hề nghe về Đấng Christ và đời sống cùng sự chết của Ngài.

Câu 24.—Phao-lô chẳng gặp ông Giăng Báp-tít, nhưng đã rõ về chỗ ở và lời khuyên-bảo của Giăng. Trước khi Phao-lô khởi-sự chức-vụ đi giảng, ông có ẩn mình ở nơi đồng-vắng độ chừng ba năm, để học Lời của Chúa ; nên ông biết những đều đã xảy ra trước khi Chúa Jêsus giáng-sanh trong thế gian và đương khi Ngài ở đấy. Lời khuyên của Giăng không khác gì lời giảng của các người truyền-đạo hôm nay, ấy là phải ăn-năn tội, đường queo phải hóa nên thẳng trước khi một người có thể vào nước Đức Chúa Trời, hay là có sự giao-thông với Ngài.

Câu 25.—«Giăng đang lo làm trọn công-việc mình.» Giăng là người đi trước Đức Chúa Jêsus, và công-việc của ông là dọn đường cho Đức Chúa Jêsus, chớ không phải Giăng muốn có danh-giá hay là muốn cầm quyền. Ông đã tỏ cho dân-chúng biết Đấng Mê-si sẽ đến.

Câu 26.—Từ lúc Phao-lô mới tin Chúa, ông tin rằng đạo Tin-Lành là cần cho mọi người khắp mọi nơi phải biết, hoặc là «con-cháu dòng Áp-ra-ham,» hay là «kẻ kính-sợ Đức Chúa Trời.»

Câu 27. — Sự than-vãn của Đức Chúa Jêsus trong Ma 23 : 37 đã được ứng-nghiệm. Chúa Jêsus đã nhơn chính danh mình mà đến, nhưng họ không chịu nhận Ngài. Họ đã ném đá các đấng tiên-tri, rồi cuối-cùng đã giết Con một của Đức Chúa Trời. Vì cớ ấy thành Giê-ru-sa-lem đã bị hủy-diệt bởi dân Rô-ma độ chừng năm 70 S. C. Tuy dân ấy ngày Sa-bát nào cũng nhóm tại nhà hội để đọc Lời của Chúa phán bởi các tiên-tri, nhưng họ không chịu mở lòng ra mà nhận Ngài làm Cứu-chuộc. «Phước

cho kẻ đọc cùng những kẻ nghe lời tiên-tri nầy, và giữ theo **đều đã viết ra đây!»** (Khải 1 : 3).

Câu 28. — Trong Chúa Jêsus không có tội gì đáng chết, nhưng vì lòng tối-tăm và đầy sự ghen-ghét, họ xin Phi-lát giết Ngài.

Câu 29. — Sự thương-khó và sự chết của Đức Chúa Jêsus đã được dự-ngôn bởi các tiên-tri và chính Ngài; như vậy nhắc lại cho môn-đồ rằng mọi sự đều phải được ứng-nghiệm theo lời Kinh-Thánh và ý-định của Đức Chúa Trời.

Câu 30. — «Song Đức Chúa Trời đã làm cho Ngài từ kẻ chết sống lại.» Bởi sự sống lại, Đấng Christ đã làm cho người ta thấy Ngài chính là Chúa. Ngài đã phán: «Hãy phá đền-thờ nầy đi, trong ba ngày Ta sẽ dựng lại.» Chúa Jêsus đã làm y như Ngài đã phán, và trong các người đã lập nên đạo nầy, đạo nọ, chỉ một mình Đức Chúa Jêsus đã từ kẻ chết sống lại. Không có nhà du-lịch nào đi tìm mồ-mả của Chúa Jêsus, vì Ngài đã ra khỏi nơi đó; vậy nên mắt chúng ta ngó lên trời, là nơi Ngài vẫn còn sống.

Câu 31.—Lúc Phao-lô giảng bài nầy có nhiều người còn sống mà đã thấy Đức Chúa Jêsus và nói chuyện với Ngài sau khi Ngài sống lại rồi. Thế thì có chứng-cớ chắc-chắn cho mọi người tin.

Câu 38.—Sự chết của Đức Chúa Jêsus không phải như người bị xử-tử, nhưng Ngài đã dâng mình làm của-lễ sống để chuộc tội của loài người. Ngài là Đấng công-bình chịu chết cho người không công-bình.

Câu 39.—Sự được xưng công-bình bởi đức-tin là một vấn-đề Phao-lô hay giảng; người ta được cứu bởi đức-tin, chớ không phải bởi việc làm. Vì cớ Chúa Jêsus đã chịu chết, Ngài đã trả giá chuộc tội và khi chúng ta tin đến Ngài và hiệp làm một với Ngài bởi đức-tin thì Đức Chúa Trời kể chúng ta không còn là người tội-lỗi nữa, nhưng chúng ta được xưng công-bình và không phải án chết (xem Rô-ma 8 : 10; I Cô-rinh-tô 1 : 30).

II. — Sự sống lại là ấn-chứng của đạo-lý (I Cô 15 : 19-22)

Câu 19. — Trong đoạn 15 nầy, Thánh Phao-lô nói lược các chứng-cớ về sự sống lại của Đức Chúa Jêsus (1-11); rồi ông luận về sự sống lại của kẻ chết và tỏ ra rằng nếu không tin sự sống lại của phần xác thì cũng không thể tin rằng Đức Chúa Jêsus đã sống lại, và như vậy là phá cái nền của đức-tin trong Ngài (câu 12-19). Ông nói về kết-quả của sự sống lại (câu 20-28); và hiệu-lực của mối hi-vọng nầy trong đời sống của tín-đồ. Phao-lô cứ cắt-nghĩa thêm về thân-thể vinh-hiển sẽ thế nào (câu 35-44). Thân-thể vinh-hiển ấy sẽ giống như Đức Chúa Jêsus (câu 45-49); tín-đồ còn sống khi Chúa Jêsus đến cũng sẽ được biến-hóa và mang ảnh-tượng của Người thuộc về trời, và sự biến-hóa ấy là sự thắng-trận sau-cùng trên tội-lỗi và sự chết (câu 50-58).

Câu 20.—Trái đầu mùa trong sách Lê-vi Ký 23 : 10 là của cầm về mùa gặt, và cũng vậy, Đấng Christ là trái **đầu mùa của sự sống lại.**

Câu 21. — Như bởi A-đam sự chết đã đến, thì bởi Đức Chúa Jêsus sự sống lại sẽ đến. Trong Rô-ma 5 : Thánh Phao-lô có so-sánh cơ-nghiệp của A-đam, tức là tánh-nết xác-thịt và sự chết, với cơ-nghiệp chúng ta nhận được khi tin Đức Chúa Jêsus Christ tức là sự sống lại và sự sống đời đời.

Câu 22. — Trong câu nầy có nói hai lần «mọi người.» «Mọi người đều chết» và «mọi người đều sống lại.» Sự sống lại sẽ xảy ra khi Đức Chúa Jêsus tái-lâm, và ai đã làm lành sẽ sống lại để được sự sống (Giăng 5 : 28, 29; Đa-ni-ên 12 : 2; Sử-đồ 24 : 15).

Tóm-tắt

1. — Trong số môn-đồ có mấy ông đã chịu xử-tử chớ không chịu chối cái thực-sự rằng Đức Chúa Jêsus đã từ kẻ chết sống lại.

2.—Sự chết và sự sống lại của Đức Chúa Jêsus là bởi ý-định Đức Chúa Trời từ khi tạo-thiên lập-địa.

3.—Theo đạo Tin-Lành, thì phải tin Đức Chúa Jêsus đã trở nên Người, phải tin Ngài đã chết vì tội của chúng ta, và phải tin Ngài đã phá quyền của sự chết mà sống lại. Không tin cả ba đều ấy thì không được cứu.

4. — Ai chối sự sống lại của Đức Chúa Jêsus thì phá-bỏ cái nền của đạo Tin-Lành.

31 MARS, 1940

PHI-E-RƠ KHUYÊN PHẢI ĂN-Ở THÁNH-SẠCH

(I Phi-e-rơ 3 : 8-18)

CÂU GỐC: — Hãy nên thánh, vì Ta là Thánh

(I Phi-e-rơ 1 : 16b)

Lời mở đàng. — Bốn thơ-tín trong Kinh-Thánh Tân-Ước có sự quan-hệ đặc-biệt cho dân Y-sơ-ra-ên. Dầu thời-kỳ nầy không có sự phân-biệt giữa người Giu-đa với người khác trong Đấng Christ, nhưng những đều chép trong các thơ-tín tỏ ra sự thương-yêu và mục-đích của Đức Chúa Trời đối với dân riêng của Ngài, và nhắc lại lời Ngài đã hứa rằng khi số dân ngoại nhập Hội-Thánh được đầy-đủ, thì cả dân Y-sơ-ra-ên sẽ được cứu (xem Rô-ma 11 : 25-27).

Thơ I Phi-e-rơ đã viết cho các người Giu-đa vì tin Chúa mà phải tan-lạc. Trong đoạn 3 : 1-7 có sự dạy-dỗ về bổn-phận vợ chồng, và nếu người ta vâng theo những lời nầy, chắc trong gia-đình có sự vui-vẻ và bình-an. Từ câu 8-22 có sự khuyên-dỗ về cách ăn-ở của tín-đồ; về sự nhịn-nhục và chịu khó vì danh Chúa. Thơ I Phi-e-rơ đã chép tại Ba-by-lôn, độ chừng năm 64 S. C. I Phi-e-rơ khuyên phải hiệp một và sự thương-yêu (I Phi-e-rơ 8-12).

Câu 8. — «Rút lại, hết thảy anh em phải đồng lòng .....» Phi-e-rơ đã nhận chức-vụ chăn chiên theo lời của Đức Chúa Jêsus khi Ngài đã sống lại rồi và hiện đến cùng ông ở bờ biển Ti-bê-ri-át. Chúa đã phán ba lần với Phi-e-rơ rằng: «Hãy chăn chiên ta;» và bây giờ ông đương làm trọn chức-vụ ấy. Vì chính mình Phi-e-rơ đã từng-trải những đều nầy, ông có thể khuyên-bảo anh em. Nếu chúng ta muốn dắt-dẫn người ta tin theo Chúa và ăn-ở đẹp lòng Ngài, chính chúng ta phải thực-hành những đều mình khuyên người khác.

Một đều quan-hệ cần phải có là sự hiệp một giữa con-cái của Chúa; và đều quí hơn hết là sự thương-yêu. Sự hiệp một thật có giá-trị trong cả sự hầu việc Chúa. Đức Chúa Jêsus đã hứa rằng: «Vì nơi nào có hai ba người nhơn-danh Ta nhóm nhau lại, thì Ta ở giữa họ.» Đức Thánh-Linh đã giáng xuống trong ngày lễ Ngũ-tuần khi «môn-đồ nhóm-họp tại một chỗ.» Đức Chúa Jêsus đã cầu-nguyện «để cho ai nấy hiệp làm một như Cha ở trong Con và Con ở trong Cha.» Cũng vậy, các con-cái của Chúa phải cố sức và cầu-nguyện «cho đến chừng chúng ta thảy đều hiệp một trong đức-tin và trong sự hiểu-biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành-nhơn.» Phi-e-rơ cũng khuyên anh em phải có lòng thương-xót, có tình yêu anh em, có lòng nhơn-từ và khiêm-nhượng. Xưa kia chính Phi-e-rơ thiếu những sự nầy, nhưng vì đã được Chúa thay-đổi lòng, nên ông khuyên những chiên của Chúa.

Câu 9. — «Đừng lấy ác trả ác.» Khi họ bắt Đức Chúa Jêsus, chính Phi-e-rơ đã đánh đầy-tớ của thầy cả thượng-phẩm và chém đứt tai bên hữu nó. Phi-e-rơ lúc ấy hay rủa-sả và nói nhiều tiếng không nên, nhưng nhờ Chúa, ông đã thắng trận và bỏ hết mọi sự không nên. Tín-đồ được kêu-gọi phải trở nên kẻ đắc-thắng tánh-nết xác-thịt và làm theo gương Đức Chúa Jêsus đã để lại cho chúng ta. Chính Ngài «bị rủa mà chẳng rủa lại, chịu nạn mà không hề ngăm-dọa.» Trong sách Ma-thi-ơ 5 : 44-48, Đức Chúa Jêsus có dạy chúng ta cũng như lời của Phi-e-rơ ở đây — «Đừng lấy ác mà trả ác.»

Câu 10. — «Ai muốn yêu sự sống.» Câu 10-12 là rút trong Thi-thiên 34, và trong câu 8 của Thi-thiên 34 có lời hứa qui-báu cho người nào bằng lòng nhờ-cậy Chúa. Cả Thi-thiên 34 nói về sự được giải-cứu trong cơn bắt-bớ, và ông Phi-e-rơ muốn nhắc lại đều đó cho anh em, vì ông thấy thời-kỳ nầy có nhiều sự nguy-hiểm, nhưng có «thiên-sứ của Đức Giê-hô-va đóng lại chung-quanh những kẻ kính-sợ Ngài và giải-cứu họ.» Phi-e-rơ đã từng-trải các mưu-kế của ma-quỉ, nên ông cảnh-cáo anh em rằng «ma-quỉ như sư-tử rống đi rình-mò chung-quanh anh em.» Phi-e-rơ cũng khuyên: «Hết thảy đối-đãi với nhau phải trang-sức bằng khiêm-nhường; vì Đức Chúa Trời chống-cự kẻ kiêu-ngạo, mà ban ơn cho kẻ khiêm-nhường.»

Câu 11. — «Phải lánh đều dữ, làm đều tốt-lành.» Dầu thế-gian bối-rối, chúng ta phải theo đường bình-an. Trước nhứt

chúng ta phải tìm-kiếm Đức Chúa Jêsus và được hòa-thuận với Đức Chúa Trời, thì mới biết bình-an là thế nào. Trong Kinh-Thánh chữ bình-an có ba nghĩa: (1) Được bình-an (hòa-thuận) với Đức Chúa Trời, nghĩa là chúng ta bởi đức-tin công-nhận Đức Chúa Jêsus và sự cứu-rỗi của Ngài; (2) «Sự bình-an của Đức Chúa Trời» (Phil. 4: 7) mà chúng ta phải tìm-kiếm bởi sự cầu-nguyện và sự giao-phó mọi đều lo-lắng cho Đức Chúa Trời; (3) «Bình-an dưới đất.» Khi Đức Chúa Jêsus trở lại thế-gian và lập nước của Ngài, bấy giờ mới có bình-an dưới đất. Người độc-ác không biết gì về sự bình-an, nhưng người nào thật lòng ẩn mình nơi Chúa thì có lòng yên-nghỉ và bình-an.

Câu 12.—«Vì mắt Chúa đoái-trông người công-bình.» Lúc trước Phi-e-rơ đi theo Đức Chúa Jêsus, ông hay nói và muốn người ta thấy chính mình ông. Chúa biết ông có ý trở nên một người quan-hệ trong nước của Ngài. Khi Phi-e-rơ đi trên mặt biển, Chúa Jêsus nghe lời và cứu ông khỏi bị chìm. Phi-e-rơ vẫn nhớ sự không công-bình của mình, và cũng nhớ sự thương-xót của Chúa. Dầu ghét tội-ác, Ngài vẫn thương người có tội. Cách một ngàn năm trước, tiên-tri Ha-na-ni đã quở-trách A-sa vì tội không vâng lời; tiên-tri nói rằng «Vì con mắt của Đức Giê-hô-va soi-xét khắp thế-gian, đặng giúp sức cho kẻ nào có lòng trọn thành đối với Ngài» (II Sử-ký 16: 9).

Từ đời xưa cho đến ngày nay Chúa vẫn hình-phạt kẻ phạm tội, nhưng trong câu 12, ông Phi-e-rơ chứng thực cho con-cái của Chúa biết rằng có một Cha trên trời đoái thương chúng ta và nghe lời cầu-xin của chúng ta.

II. Phi-e-rơ nêu gương sáng của Đức Chúa Jêsus

Câu 13.—«Có ai làm dữ lại cho anh em?» Bởi tội-lỗi của mình, người ta bị bó-buộc và bị làm hại; nhưng người tín-đồ nào bằng lòng hết bổn-phận theo Chúa và lo giúp anh em mình tấn-tới trong đời thiêng-liêng thì ít khi gặp ai làm dữ cho mình. Có khi ma-quỉ nổi giận, rồi sự bắt-bớ và xử-tử xảy đến cho các con-cái của Chúa; nhưng lúc bình-thường ít có ai làm dữ, làm hại cho chúng ta.

Câu 14.—Khi Phi-e-rơ chép thơ nầy đương có sự bắt-bớ dữ-dội những người tin Chúa. Ê-tiên là người thứ nhứt vì danh Chúa mà bị xử-tử, nhưng có nhiều người khác tiếp theo. Trong số ấy cũng có Gia-cơ, và về sau Phi-e-rơ, Phao-lô cũng đã chịu chết vì danh Chúa Jêsus. Chúng ta có thể gọi Phi-e-rơ là «môn-đồ của sự hi-vọng.» Tuy ông biết họ phải ở trong lò lửa thử-thách, nhưng ông cũng khuyên họ hãy vui-mừng vì đã dự phần trong sự thương-khó của Chúa Jêsus, và khi sự thử-thách qua rồi, họ sẽ được vinh-hiển.

Câu 15.—«Hãy tôn Đấng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình.» Chúa muốn thân-thể chúng tôi làm đền-thờ cho Đức Thánh-Linh ngự. Các thánh-đồ đời xưa hiểu «ở dưới bóng của Đấng Toàn-Năng» có nghĩa gì, và các tín-đồ hôm nay cũng có thể nếm-biết sự nên thánh trọn-vẹn trong cả thân-thể là gì. Chúa muốn rằng Đức Thánh-Linh ngự trong lòng của mọi người đã được xưng công-bình. Phần «b» trong câu 15 khuyên chúng ta học Lời của Chúa. Nếu chúng ta muốn thêm sức thiêng-liêng và đức-tin, muốn có thể trả lời các người hỏi về lẽ đạo, thì phải siêng-năng đọc Lời hằng sống mãi.

Câu 16.—«Phải có lương-tâm tốt.» Ai muốn có lương-tâm không trách-móc mình, thì phải hết lòng theo ánh-sáng của Chúa ban cho và vâng theo các sự dạy-dỗ của Ngài. Chúng ta hãy giữ mình tránh khỏi bất-cứ việc gì tựa như đều ác.

Câu 17.—«Thà làm đều thiện mà chịu khổ.» Phi-e-rơ cũng biết sự thương-khó sẽ xảy đến cho mọi người, nhưng ông khuyên chúng ta thà chịu khó vì việc lành của mình còn hơn là làm đều ác. Như thế thì mới có thể xin Chúa giúp-đỡ mình được.

Câu 18.—«Vả, Đấng Christ cũng vì tội-lỗi chịu chết một lần.» Chỉ một mình Chúa Jêsus là công-bình, và Ngài đã chịu sự không công-bình và đã phó mạng-sống thay vì tội-lỗi của chúng ta. Không ai có thể ăn-ở trọn-vẹn như Đức Chúa Jêsus, nhưng nếu chúng ta nhớ đến sự thương-khó của Ngài, lòng chúng ta ắt được mạnh-mẽ, chúng ta có thể nhờ Ngài giúp-đỡ trong khi gặp sự khó-khăn và giục lòng mình muốn bỏ tánh-nết cũ để chỉ

sống cho Ngài. Chúng ta có thể vui-mừng chịu khổ vì danh Chúa, vì như thế chúng ta được dự phần trong sự thương-khó của Ngài.

Tóm-tắt

1. Tín-đồ hiệp nhau thì có sức mạnh, và bởi sự đồng-ý thì có quyền-phép.
2. Một người chịu rước Đức Thánh-Linh vào lòng dạy-dỗ, mới có thể kết-quả của Ngài.
3. Có lương-tâm tốt là quí hơn các sự giàu-có và sự khen-ngợi của thế-gian.
4. Chúa Jêsus đã treo gương trọn-vẹn cho chúng ta soi trong khi Ngài theo lẽ công-bình mà chịu thương-khó vì cớ chúng ta.

TÍN-NGƯỠNG TỰ-DO

KHI đạo binh Mỹ đã giải-phóng dân thành *Manille*, thì gặp thấy nhiều người bị giam về *«tội chánh-trị.»* Xét ra, tội chánh-trị đó chỉ là «tội» đọc Kinh-Thánh!!!

Nhưng sau khi lá cờ nước Mỹ đã dựng lên trong Phi-luật-tân, thì các nhà tù đều mở cửa ra và tội-nhân được tha.

Sau đó ít lâu có một người đến thăm một Mục-sư Mỹ, xin nói chuyện kín với ông. Khi hai người đã vào phòng riêng, thì người kia ghé vào tai ông Mục-sư mà hỏi: «Cái tin mà người ta đồn nói ai muốn xem Kinh-Thánh thì tự-do không bị bỏ tù nữa, chẳng hay có đúng không?» Ông Mục-sư liền đưa người đến cửa-sổ, chỉ lá cờ nước Mỹ đang phất-phới trên một mái nhà gần đó, mà trả lời rằng: «Đang khi lá cờ ấy còn phất-phới trong nước ông, thì nếu muốn, ông có thể ngồi trên nóc nhà trước mặt cả thiên-hạ mà đọc Kinh-Thánh, không ai dám ngăn-trở.»
— *W. EX.*

ĐÍNH-CHÁNH

Thánh-Kinh Báo tháng Février 1940 có mấy chỗ in sai, xin đính-chánh:

1. Trang 44, dòng thứ 11, «Sal-môn có lẽ là một trong thám-tử,» *xin đọc* «Sal-môn» có lẽ là một trong **hai** thám-tử.
2. Trang 45, dòng 23 (Đan. 17), *xin đọc* (Dân 17),
   dòng 26 (Ma 28: 17), *xin đọc* (Ma 28: 18).
3. Trang 47, dòng 18, «Đồng-thời bởi cái quan-hệ phu-phụ của Ngài,» *xin đọc:* Đồng-thời bởi cái quan-hệ phu-phụ của **mẹ** Ngài.
4. Trang 30, dòng 38, chữ «mạnh» (sinh-mạnh), *xin đọc* mạng (sinh-mạng).
5. Trang 32, dòng 14, «Bọn ấy không tin cái,» *xin đọc* «Bọn ấy không tin có.»
6. Trang 34, dòng 17, Christ rất «rẻ tiền» *xin đọc* Christ «rẻ tiền.»

KINH-THÁNH BÌA DA.—Vì vật-liệu tăng lên gấp bội nên kể từ nay (20 Février 1940) bổn-quán bất-đắc-dĩ phải tăng giá theo như dưới đây:

THỨ DA THƯỜNG

Kinh-Thánh bìa mềm 1 quyển	4.00
Kinh-Thánh bìa mềm có chờm 1 quyển	5.50
Kinh-Thánh bìa mềm có chờm và có khóa (fermeture) 1 quyển	7.00

THỨ DA HẢO-HẠNG

Kinh-Thánh bìa mềm 1 quyển	5.00
Kinh-Thánh bìa mềm có chờm 1 quyển	7.00
Kinh-Thánh bìa mềm có chờm và có khóa (fermeture) 1 quyển	8.00

HỘP THƠ

Ông Cần, Cần-đước.—Báo cua cô Chín mua nửa năm đã hết hạn từ số Déc. 1939. Ông Đào, Phú-luông.—Mua Kinh-Thánh xin ông trả cho tiền trước hoặc mua cách lãnh-hóa giao-ngân. Còn Thánh-Kinh Báo khi ông nhận được số tháng Janvier, xin gởi tiền cho. Ông Anh, Haiphong.—Nhờ ông tuyền thêm cho ít nhiều độc-giả nữa. Cám ơn ông trước. Ông Sáng, An-thái-đông.—Mong rằng số độc-giả do ông cổ-động sẽ xấp đôi xấp ba năm ngoái. Ông Ky, Sơn-tây.—Xin ông gởi trả ngay cho số tiền báo năm 1939. Ông Hảo, Phan-thiết.—Mong rằng số báo ông mua sẽ không kém năm ngoái, mà còn thêm. Ông Quảng, Yên-báy.—Nhờ ông tuyền thêm cho năm mười độc-giả nữa; có thể mua từng nửa năm một. Ông Vân, Phú-lãnh.—Xin ông gởi thơ cho bản-quán biết vì sao ông đã mua 17 số báo mà lại gởi trả. Ông Hứa, Banmêthuột.—Nhờ ông cổ-động cho Thánh-Kinh Báo ở tỉnh ấy. Ông Tuân, Bỉm-sơn.—Xin ông nhớ cổ-động cho Thánh-kinh Báo ở nơi ấy. Ông Xuyến, Phú-xuân.—Cám ơn ông đã cổ-động được hơn hai mươi độc-giả; mong rằng ông sẽ tuyền thêm ít nhiều nữa. Ông Tâm, Bình-trị-đông; ông Quang, Sốc-sải.—Những số báo lẻ ấy, ông trả cho 0$15 một số.

◇ ◇ ◇

Xin cám ơn các ông bà đã trả tiền dưới đây:

Ông Xuyến 11.40; ông Tiên 1.00; ông Ng. v. Thọ 1.30; ông Tươi 24.00; ông Nhơn 5.40; ông P. đ. Minh 1.30; ông Chuông 5.40; ông Đằng 31.40; ông Thinh 4.59; ông Phi Phi 10.40; ông Trần-Xuyên 24.00; ông Huân 8.10; ông Cần 12.50; ông Mão 6.60; ông Miêng 10.50; ông Cảnh 1.00; ông Âu-đ. Trinh 0.60; ông Ấp 5.00; ông H. k. Phúc 2.80; ông Mão 0.25; ông Trí 1.60; ông Đ. h. Chiếu 4.00; ông Ng. đ. Nhơn 5.70; ông Nghĩa 13.75; ông Bảng 2.70; ông Hảo 14.20; ông Đảo 2.70; ông Cương 12.50; ông Quyện 4.05; ông Tâm 8.10; ông Chuông 8.00; ông Xưởng 19.10; ông Bồng 12.50; ông Như 1.50; ông Hòa 8.10; ông Khâm 5.14; ông Nhung 1.85; ông Cung 24.00; ông Phiên 7.50; ông Kiểm 5.40; ông Khanh 4.90; ông Đường 7.90; ông Tửu 2.90; ông Đ. v. Châu 7.90; ông Còn 13.94; ông Nghĩa 6.20; ông Kỉnh 5.40; ông Dươn 9.45; ông Phục 24.00; ông Tao 5.40; ông Luyện 7.46; ông Tr. h. Thanh 2.70; ông Hảo 4.30; ông Thâu 6.89; ông Lộc 8.10; ông Ng. v. Trình 12.50; ông Ng. v. Ước 7.50; ông Ng. v. Thọ 11.85; ông Võ-Long 5.40; ông Quyện 1.25; ông Đảo 0.60; ông Tuân 1.82; ông Trí 2.40; ông Hứa 1.00; ông Mai 7.90; ông Nghi 2.70; ông Tươi 6.50; bà Phủng 1.00; ông L. k. Chấn 6.80; bà Vỏ 1.20; ông Sự 5.00; ông Do 3.00; ông Linh 10.05; ông Hậu 16.90; ông La-v-Khanh 9.35; ông Phạm-v-Tranh 8.10; ông Cung 22.00; ông Cần 7.60; ông Cừu 5.00; ông Ng. v. Trinh 3.00; ông B. x. Thọ 1.00; ông Nhựt 9.80; ông Hỉ 126.04; ông Trí 0.45; ông Chính 0.12; ông Giảng 0.10; ông Nhiễm 0.10; ông Luận 0.30; ông Ng. v. Xuyến 1.50; ông Dương 0.50; ông Ng. t. Minh 1.00; ông Thời 1.40; ông Ng. v. Long 4 30; ông Diệm 3.30; ông Quế 1.00; ông Quảng 0.60; ông Đặng 8.10; ông Bi 10.60; ông P. v. Tranh 12.00; ông Do 8.00; ông Ấp 5.00; 5.00; ông Dươn 15.00; ông Cần 20.00; ông Nhượng 3.20; ông L.k.Chấn 8.00; ông P.v. Phùng 22.07; ông ông L. t. Sĩ 2.50; ông Ng. v. Nhung 13.00; ông Ngọ 1.40; ông Miêng 2.50; ông Trực 11.50; ông Ng. v. Nhung 1.25; ông Phép 3.85; ông Linh 1.70; ông Xuyến 6.00; ông Mưu 1.60; ông Quang 9.20: ông Hiến 2.70: ông Bình 1.90; ông Hương 13.20; ông Nghĩa 6.75; ông La 5.00; ông Xuyến 0.50; ông Thanh 3.50; ông Hoạt 0.30; ông Kiểm 2.00; ông H. k. Phúc 1.40; ông Mão 1.00; ông Tôi 1.50; ông Quyện 9.25; ông Ky 2.00; ông Sáng 0.44; ông Luyện 10.50. (Tính đến ngày 23 Février 1940).

Anh chị em nào trả tiền mà chưa thấy đăng, xin gởi thơ ngay cho biết.